

LƯU CHIẾP
SỐ 563

**NGÀY
NAY**

Resurrection

*khuyến khích
chính trị
hàng loạt*



HỘI THỨ HAI

Sự thực : Chia rẽ hay phá hoại ?

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phôi bằng thang để lấy đường-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị nhai cầu thận.

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thần — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rung óc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi một... đúng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, đúng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số câu!

Tinh khí bất sa nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm là thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thân khí sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ứ khí đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 15 một hộp.

Bắt đầu kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kinh nguyệt mà mắc bệnh bắt đầu. Kinh đã không đều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi sưng sưng, ăn ngủ không đều nữa...

Biểu kinh chứng ngọc số 50 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

(50) — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bắt đầu. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau cố thai.

Điền kinh bổ huyết số 21 giá 1500 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hoa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tại, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trường.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0500 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ nuốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1500 — Lễ tiết quy đầu, mọc máu già, hoa khô, phát hạch lên soi, đau lưng, đau tây, nặng tới bực nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được.

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0600 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bắt thường, có giấy, có cặn, ứ quy đầu, nơi nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, gãi thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị điếc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiểu tiện khí trong, khí đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất đều, đau bụng nơi hờn, kém ăn, ít ngủ, đau mắt than thề... kịp dùng « Đan cấn khí hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo chấp khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phong, phạm tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khí ứ đọng trong say an, cơm no làm việc nhọc mệt, dầm dãi, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khí phát bành đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, lưng ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc sạm, đi đứng thờ ơ, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm con đầy da bụng sác mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phạm tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cũng.

Bệnh tê rết phong hiểm

(thuốc bổ huyết này để được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thứ được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những chứng bệnh Tê thấp mưới người hư máu cả mưới! Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt... độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc cốt trần đi là gia truyền, là thành 4 đực O! đã biết bao bệnh nhân mắc phải thuốc này ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phạm tế » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc bổ huyết phạm tế « của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tế thấp » số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NAM KHỔNG ĐỀ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung (1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trưởng khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; quyển NAM NỮ BẢO TOÀN và nhất là lối xem mạch thái tở lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rứa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dầm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hóa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất) Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đồng mễ cũng có hạn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên-dịa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ghô hoa, ngưu hoa và nhiều vị khác như: thiên thần, địa liên... Rồi theo cách « cứu chi lưu cứu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tìm 9 thứ là: rợa, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước dâu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại làm, ợ như thế đủ 9 lần, nên sắc thuốc gọi là « Cửu chế lưu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vậy mới, cho hợp với an dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đồng mễ, chẳng có hạn, bỏ máu, mất máu nữa. Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Đây là một thứ thuốc giống con chưa từng có

Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đào-Quỳ, N°5 Théâtre; Halphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Haidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Baechin: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninh-binh: Ich-Tri, N° 41 rue du Marché; Thái-binh Minh-Bức, 97 Jules Pigeot; Nam-dinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanh-hoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quỳnh-ho: Trần-vân-Thắng, Avenue Khải-đình; Nhạtrang: Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuy-hoa: Nguyễn-xuân-Thiệu, Cầu-Ngài; Lệ-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhơn-Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Bức-Thành 148 Albert ler Cholou; Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thánh. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại-lý cả.



- Không của anh sát nhập vào đồn điền tôi thì anh lại làm tá điền cho tôi, ruộng vẫn đấy chứ đi đâu mất mà thiệt.

BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

CHẾ ĐỘ đồn điền là một chế độ mới.

Ngày xưa, hồi nước Nam ta còn như các nước láng giềng, Xiêm-La, Nhật Bản, sống trong giấc mộng chung của các dân tộc miền đông châu Á, công cuộc thực dân không bao giờ thiên ra chế-độ đồn điền cả. Không bao giờ có những đại điền chủ ruộng thẳng cánh cò bay hay có quyền sở hữu trên những đồi núi trùng điệp, rừng trọt hay hồ hoang.

Nhưng, văn minh Âu Mỹ tới, và cùng với nền văn minh, với sự tiến bộ, người ta thấy hiện ra chế-độ đồn điền, một phương pháp khai khẩn của bọn đại tư bản thao việc lý tài.

Mới đây là những ông cố đạo, rồi đến những quan lại về hưu, rồi đến những công ty vô danh đua nhau xin khai khẩn đồn điền để giúp cho sự mở mang của xứ Đông-dương. Lẽ tự nhiên là cũng dễ giúp họ làm giàu nữa. Vài năm sau khi có ba sắc pháp phủ ở Hà-nội, chế-độ đồn điền đã có vẻ phồn phỉ lắm: năm 1890, rồi rải khắp Đông-dương đã có tới hơn một trăm sở đồn điền của người Pháp, khai khẩn có tới hơn mười một ngàn mẫu tây.

Từ năm ấy trở đi, các ông chủ đồn điền càng ngày càng nhiều.

ĐỒN ĐIỀN

những đất đem khai khẩn càng ngày càng rộng. Thật chẳng khác gì một đám cỏ lan ra trên một ngàn mẫu tây. Đó là một chứng cứ chắc chắn rằng hồi ấy mở đồn điền là một mối lợi lớn, và có lẽ cũng bắt đầu từ hồi ấy, trên dư luận thế-giới, xứ Đông-dương có tiếng là một xứ giàu có, chỉ việc cưỡi xuống là nhặt được hàng triệu bạc.

Cái tiếng tốt ấy gặp được dịp may càng thêm ăm ỹ. Năm 1907, người ta quay đầu về những khoảng đất đỏ bay xám mênh mông, những khoảng đất màu mỡ để trồng cao-xu. Các nhà lý-tài sung sướng bỷ hỷ như nhìn thấy đồng vàng lớn. Những sở đồn điền cao-xu bỗng dưng phát ra ở trong rừng miền Nam như bụi mọc. Tiền lãi chảy vào tay các nhà đại tư bản như thác: thử tính mà xem, hồi ấy mỗi kilô nhựa. cao-xu trị giá có đến hai mươi nhăm quan tiền tây, mà trái lại, công các cu-ly nỏ hôi nước mắt mới lấy được dựa thì rất ít, rất hạ.

Chế-độ đồn điền lúc đó mở mang lắm. Trong Nam, bên Cao-mên, thì là đồn điền cao-xu, ngoài Bắc, thì là đồn điền cà-phê, hay đồn điền cây lúa.

Chợt đến năm 1914, cuộc Âu chiến bùng nổ ra ở Tây-phương. Công cuộc khai-thác Đông-dương bằng chế-độ đồn điền vì thế bị ngưng trệ trong ít lâu. Nhưng sau hồi Âu chiến, người ta lại bắt đầu mở máy. Giá cao xu thấy cao lên dần: đồn điền trồng cao xu tất nhiên là thấy rộng mãi ra... cho đến năm 1930, những đất dùng làm đồn điền có đến hơn một triệu mẫu tây, mà trong số đó, đồn điền cao xu chiếm tới 70 vạn mẫu. Ai bảo nước Nam ta không có những con số khổng-lồ!

Năm 1930 là năm đầu tiên của sự khủng hoảng về kinh tế. Số người xin mở đồn điền từ đấy thưa dần; lợi đã hết, công cuộc khai thác cũng hết. Trong những năm chán nản ấy, chỉ có nhà băng Đông-Pháp là vưng tay chèo; các đại điền chủ khác đều hoặc thua lỗ, hoặc có khi bị mất cả cơ nghiệp.

Trái lại, nhà băng, chủ nợ của

bọn ấy, đem bản đầu giá những cơ sở điều linh, nghiễm nhiên chiếm lấy những khoảng đất mênh mông, mà chỉ phải trả một giá rất rẻ.

Nhưng, năm nay kinh tế đã bớt khủng hoảng, thì rồi đây, thế nào đồn điền sẽ lại thêm ra nhiều, và sẽ lại có nhiều nhà hàng làm ra tay giúp cho Đông-dương ngày thêm mở mang phát đạt, và giúp cho túi bạc của họ thêm đầy.

Nhưng cái chế độ đồn điền ấy ra sao? Lợi hay hại thế nào? Đó là những câu hỏi cần phải giải quyết.

Chế độ ấy có thể có ở đây được là vì người ta bảo Đông dương là một xứ nhiều đất mới, bỏ hoang cần phải đem khai khẩn mới mòng trong xứ một ngày một thịnh vượng được. Lẽ ấy nghe cũng êm tai lắm... nếu những lợi thu hoạch được một phần lớn vào tay những dân phu có công, tuy không có của, nếu sự khai khẩn ấy không thành ra một lợi-khí cho những bọn lý tài kiểm tiền một cách quá dễ dàng.

Chính phủ cũng sợ những sự lạm dụng, nên có ra mấy đạo nghị định về chế độ ấy. Theo nghị định ngày 27-12-1913, thì duy chỉ có người Pháp hay người bản xứ là có quyền xin đồn điền. Xin đồn điền, lệ thường phải trả một

(Xem trang sau)

TỪNG TUẦN LẼ MỘT

BÌNH CÔNG

Vụ đình công Trường-thị (Vinh), kéo dài đã khá lâu. Anh em thợ thuyền nhà máy Tràm bắt đầu nghỉ việc từ ngày mùng sáu tháng 7 tây, gần cầu nhiều điều, mà hai đứa cốt yếu là:

- 1) Tăng lương 30 phần trăm.
- 2) Trả lương cả tháng cho những người thợ làm được 25 ngày như các viên thư ký, nghĩa là trả lương cả ngày chủ nhật và ngày lễ.

Cuộc đình công này, ai cũng công nhận rằng không có tính cách chính trị, trừ người nào không muốn nhìn sự thực thì không kể.

Giá các vật liệu một ngày một cao, cuộc sinh hoạt ngày một khó khăn, tình cảnh thợ thuyền không nói ai cũng thấy mỗi ngày mỗi đáng thương.

Đón Điện

(Tiếp theo trang trên)

số tiền chính phủ định, nhưng nếu dưới 300 mẫu tây, chính phủ có thể cho không được. Dưới một nghìn mẫu, thì phải xin ông Thống sứ, trên một nghìn mới cần điền chữ ký của ông Toàn quyền.

Theo một đạo nghị định ngày 19-9-1926 sửa đổi ít điều lệ của đạo nghị định trên, đồn điền mới đầu còn là nhượng lại mà thôi. Ít năm sau, sau khi đã khai khẩn hết hoang địa, sẽ có một hội đồng đến kiểm soát và lập biên bản, rồi đồn điền mới nhượng hẳn cho người đứng xin.

Chế độ đồn điền, tuy vậy, vẫn sinh ra sự lạm dụng. Điều làm dụng thứ nhất, là có khi đồn điền nhượng lại quá rộng, chỉ lợi riêng cho một vài người mà thiệt hại cho số đông: đã có lần, không biết vì lẽ gì một ông Toàn quyền ký nghị định nhượng một lần, cho một người, có tới 25 ngàn mẫu tây. Một điều lạm dụng khác, là nhiều ông chủ đồn điền làm thiệt thời đến quyền lợi của người khác, của những dân có ruộng nương trong đồn điền của họ. Tuy đơn xin nhượng đồn điền cần phải đăng vào công báo, dán ở công đường của ông công sứ trong tỉnh, dân nghèo đói có ruộng trong đồn điền vẫn u minh không biết cách phản kháng và thường bị mất không điền địa của mình một cách đáng thương.

Ngoài những sự lạm dụng ấy, lập đồn điền còn có một kết quả đáng đề ý, là gây nên một hạng lao động cầm cui khổ sở, làm lợi cho người khác hưởng.

(Còn nữa)

Hoàng-Đạo

Lương họ không đủ nuôi họ và gia đình họ sống nữa, đó là nguyên nhân sâu xa của vụ đình công này. Có người đã nói: đình công ở Đông-dương chỉ là một tiếng kêu cứu. Họ một nghìn thợ ở Trường-thị đương kêu cứu.

Thợ Trường-thị, trong vụ đình công, đã tỏ cho mọi người biết rằng dầu đói khát, dầu khổ cực, họ vẫn giữ được thái độ bình tĩnh để bênh vực lợi quyền của họ. Không có những cuộc biểu tình huyên náo, không có những tiếng bực, chỉ. Cuộc đình công xảy ra, im lặng trong sự trật tự sau khi thợ thuyền không được ông chánh sở nhận những điều họ yêu cầu.

Về bên chủ, nghĩa là bên chính phủ, ông thanh tra lao động Bary, ông công sứ Jeannin đều tỏ vẻ cương quyết, sợ rằng nếu nhượng bộ, thì e sự bất tuân thượng lệnh sẽ lan ra các sở khác ở Vinh.

Nhưng thiết tưởng nhà đương cục không nên quá lo như vậy, chỉ nên bình tĩnh xét xem những điều yêu cầu của thợ thuyền có quá đáng hay không chịu nhận nhượng và lo long nhân đạo là hơn.

Chúng tôi tưởng những điều yêu cầu của thợ cũng không phải là vô lý. Cuộc sinh hoạt vất vả, xin tăng lương không phải là không có. Còn việc xin ăn lương ngày chủ nhật, chúng tôi đã tỏ ý kiến về việc này từ lâu. Nghĩ vẫn là một điều hay, nhưng nếu nghĩ mà nhận đối, thì làm việc mà có ăn. Vẫn biết bên Pháp nghĩ cũng không lương, nhưng ở bên Pháp

lương thợ hậu hĩ, nên ngày nghỉ tuy không lương, họ vẫn có ăn, không thể xin có ấy mà bắt thợ Annam nghỉ không lương được.

Ở Saigon, anh em thợ và cu li giúp việc số xe lửa cũng bắt đầu đình công từ hôm 9-7-37, và có đơn đưa yêu cầu tám khoản. Hai điều cốt yếu cũng giống như điều yêu cầu của thợ ở Trường thị: xin trả lương ngày lễ và ngày chủ nhật và xin tăng lương 15 phần trăm. Ngoài ra lại còn xin nhìn nhận đại biểu của thợ, xin bỏ sách phạt, và xin thi hành luật lập nghiệp đoàn năm 1884 và xin ban bố luật tự do ngôn luận.

Hai điều sau cùng này có tính cách chính trị mà thợ thuyền cũng xin. Thật dễ tỏ ra rằng kết thúc bằng người trong xã hội đều mong ước tự do ngôn luận và tự do lập nghiệp đoàn như hạn hạn mong mưa rào vậy.

Mà một sự tự do mà cả một nước đã mong mỏi yêu cầu, thì dân-tri nước ấy hẳn là đến trình độ được hưởng sự tự do ấy.

NHẬT và TÀU

Ở bên Tàu, Nhật lại bắt đầu hươu động. Ở Phong Đài, tiếng súng đã bắt đầu nổ, và lần này, có lẽ là chiến tranh sẽ bùng lên rất mạnh ở Đông-Á.

Lẽ tự nhiên là không biết ai phải ai trái cả. Nhật nhất quyết đòi lỗi cho Tàu, Tàu nhất quyết đòi lỗi cho Nhật. Duy có một điều đáng đề ý, là Nhật

khỏe mà Tàu yếu, cho nên những lễ của Nhật viện ra có vẻ rắn rỏi, cương quyết hơn.

Song lần này, Trung quốc không muốn có thêm một kỷ niệm quốc sỉ nữa. Tưởng quân Thạch đã truyền cho không quân đem nhiều đoàn máy bay chiến đấu lên Hoa Bắc và đồng thời, đã phái 3 vạn quân tinh nhuệ lên đóng giữ những miền hiểm yếu để chờ giao thông với quân Nhật.

Nhật cũng tăng động binh, và chỉ chờ cơ hội là đem quân quyết sống thác với Tàu. Trong khi ấy công việc các nhà ngoại giao vẫn tiến hành, Anh, Pháp, Mỹ đều tỏ ý kiên vững mong cho cuộc xung đột chóng kết liễu bằng cuộc điều hòa hòa thuận.

Khiêng những nhà đố súng ống là vô tay vai mìn, mong lái thất nhiều để ngồi sung sướng hưởng một đời khoái lạc trong khi hàng vạn, hàng triệu người bị chết một cách thê thảm.

Hoàng-Đạo

ỦY BAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI NGHỊ BẢO GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC

(Biên bản kỳ hội-dồng ngày 15-7-37)

Ủy-ban thường trực hội hợp ngày 15-7-37 đã quyết định:

1) Lập ngay một Liên-Ủy Trung Bắc Kỳ để dự bị hội-nghị toàn quốc bảo-giới.

2) Dự bị tổ chức một cuộc hội họp công khai vào chiều ngày 29 juillet 1937 để kỷ niệm đạo luật 29 juillet 1881 về tự do ngôn luận và tự do báo chí.

3) Xin phép làm một ngày hội của bảo giới vào bữa 7 Aout 1937 chương trình đăng dưới đây.

4) Tổ chức những tối diễn kịch ở Hanoi, Namdinh, Haiphong, từ 5 đến 13 Aout 1937 (Ban kịch Tinh-hoa sẽ nhận giúp) để lấy tiền in tờ Tuyên cáo của ủy-ban về công việc vận động tự do báo chí, và cử đại-biêu vào Trung, Nam-kỳ liên hiệp các ủy-ban thường trực.

5) Gửi một bức thư bằng máy bay cho những ông Loderay (Humanité) Savorac (populaire) François Jourdain (Défense) Nguyễn Thế-Truyền (Rassemblement Colonial) Victor Bach, Felicien Challaye, nhờ can thiệp vào việc tịch thu số đặc biệt về 14 juillet của Avant Garde, rút giấy phép Đuốc Nhà Nam Tịch thu cuốn Chủ nghĩa Xã hội trồng nạc Phát-Xít và cấm lưu hành ở Trung-kỳ 200 bộ sách pháp-van nói về chủ-nghĩa Xã-hội.

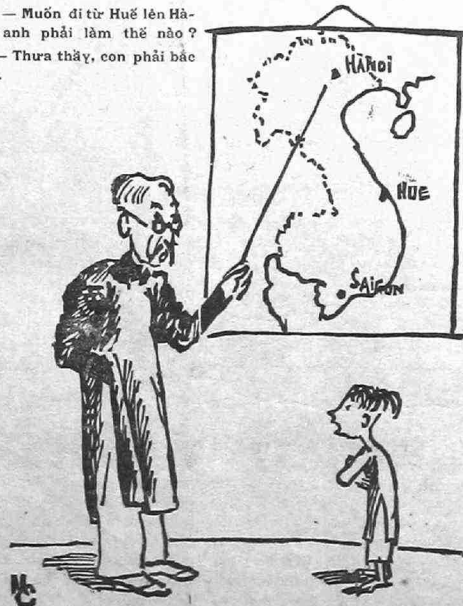
Chương trình dự định ngày hội của bảo-giới 7 Aout 1937

1) Bữa tiệc bình-dân. Trước khi ăn tiệc có báo-cáo-viên của ủy-ban thường trực nói về công việc đã

(Xem trang 586)

THẦY — Muốn đi từ Huế lên Hà-nội thì anh phải làm thế nào?

TRÒ. — Thưa thầy, con phải bắc thang ạ.



NGƯỜI VÀ VIỆC

LỤC BỘ THÊM QUYỀN

CÁC cụ thượng trong Huế đương ăn mừng.

Một đạo dụ của đức kim thượng ban hành ngày bảy tháng tư năm nay và đã được ông Toàn quyền duyệt y, đã định giới hạn quyền thế của các cụ và hình như đã nói rộng ra một ít.

Trong đạo chỉ dụ ấy, ta nhận thấy mấy điều chung cho cả lục bộ, đáng đề ta chú ý, đáng đề các cụ thượng vui mừng.

Điều thứ nhất, là cụ nào cụ nấy đều có quyền đem nghiên cứu hết thấy những vấn đề trong quyền hạn của mình, nhưng cần phải hợp tác với viên cố vấn người Pháp trong bộ.

Thật là một sự hợp tác mật thiết rất có lợi cho các cụ, và đáng nhịp với chính sách đề huê.

Điều thứ hai, là cụ nào cụ nấy đều có quyền ban những phẩm hàm văn, võ cho đến tòng ngũ phẩm, còn những phẩm hàm cao hơn, thì cũng có quyền, sau khi đã thỏa hiệp với viện Cơ mật và ông Khâm sứ đệ lên đức Kim thượng một bản tâu xin cho những người xứng đáng.

Lần nay thì từ tòng ngũ phẩm trở xuống các cụ không cần phải hiệp tác với ai, cứ việc tự do phân phát.

Cứ xem đó thì đủ biết quyền hạn của các cụ thượng annam đã nói rộng lắm rồi. Hẳn là báo Xứ sở Annam vui mừng cho hạnh phúc và tương lai của dân chúng đương khổ sở cặm cụi trong ruộng cấy.

ÔNG THẦN TÂY

TRONG NAM, mới có một tin lạ, nửa thuộc về lịch sử nửa thuộc về tôn giáo.

Làng Ninh-Thạnh tỉnh Tây Ninh mới có một ông thần mới có danh vọng lúc còn sinh thời: ông quan ba tàu bay Đổ hữu Vị, chết trận hồi Âu chiến. Sắc rước về, hội mở linh-dinh, cờ ba sắc, pháp phối lẫn cờ đuôi nheo, trống hạt có vẻ đề huê. Có tàu bay về lượn, có ông Công sứ đứng đọc diễn thuyết tán tụng công đức của ông thần mới; lại có cuộc rước long trọng theo lối nửa tây nửa annam đi đầu tiên là cuộc rước sư tử, rồi đến xe hoa, sau rớt, ở trong dinh, có cuộc lễ hái đặc Annam. Thế là ông Đổ-hữu-Vị đã nghiêm nhiên trở nên một ông thần hoàng vàng



— Thưa ngài, tôi là nhà trang hoàng, bài trí rất được nhiều người lưu ý và tín cậy, xin ngài cứ tin ở tôi.

lệnh Hoàng Đế và Ngọc Hoàng, phủ hộ cho dân làng Ninh Thạnh làm ăn phát đạt, mùa màng lúc nào cũng khá.

Nhưng phiên một nôi, ông Đổ-hữu-Vị, lúc sinh thời, lại vào làng tây, nghĩa là ông đã hóa ra một ông tây. Như vậy, ông thần mới làng Ninh Thạnh hóa ra một ông thần tây.

Tuy nhiên cái đó cũng không hại gì, vì xưa kia, ta có nhiều ông thần tàu, thì ngày nay, ta cũng có ông thần tây được. Một sự đáng lo hơn, là ông Đổ-hữu-Vị là người theo đạo gia-tô. Mà theo đạo ấy, thì ông ta, linh hồn ông ta có lẽ đã bay lên Thiên-đường, không có thể nào trở về

dương thế làm thần hoàng phủ hộ cho làng Ninh Thạnh được, như vậy, dầu Ngọc hoàng Thượng đế trời Nam có lấy chức thượng đẳng thần mà phong cho ông nữa, ông cũng không dám nhận và đến từ chức mất thôi. Lúc đó, chỉ thiệt cho dân làng Ninh Thạnh mất một ông thần thiêng. Mà cũng riêng sướng cho ông thần cũ, may ra được người ta rước về. Vì thế nào dân làng Ninh Thạnh chẳng có một ông thần rồi.

Ông đợi đến ngày ấy, thì ông thần có này đi đâu? Ông ấy bị về hưu hay bị thải hồi? Còn ai thương xót đến thần phận ông thần thất nghiệp ấy không?

Không có người nào nhắc nhở đến ông ấy nữa. Người ta đã quên ông, có lẽ vì ông là một ông thần hiền lành, chứ nếu ông là một ông thần ác, ra cái tác quái, thì người ta còn kiêng nê ông. Nếu ông biết nghĩ, thì chắc ông cũng ngắm ngời đôi chút và thầm nhủ rằng lần sau quyết không làm thần nữa.

Hoàng Đạo

ÔNG THƯ KÝ KHÂM

LÝ TRƯỞNG làng Đạo-xá phủ Thuận-thành hôm 17-7-37 đem 470\$50 tiền thuê đến nộp số kho bạc Bắc-ninh. Ông phân Khâm giữ việc kiểm bạc, chừng trước có làm qua nghề quỹ thuật nên nay nhớ nghề cũ liền giờ ra một ngón xoàng xoàng để khoe tài với ông lý Đạo-xá. Cái ngón xoàng xoàng ấy là gảy một tờ giấy bạc 5\$ vào ngăn kéo bàn giấy của mình (không phải của ông lý) rồi dứt tọt một tập 10\$ xoàng dưới cái cặp viết của mình. Đạn ông ta ngừng lên đồng dặc hồi:

— Bón trăm năm mươi năm đồng năm báo, phải không?

Lý trưởng giật mình, sợ hãi:

— Bám quan, quả thực đủ 470\$50, con đã đếm cẩn thận mà quan phủ con cũng đã đếm lại rất kỹ.

Một cái tát ra oai — cái tát của ông phân đặt trên má ông lý, xin chớ tưởng lầm rằng ông lý đánh kẻ gian tham. Theo liền cái tát, một câu mắng át:

— Thế mày báo tao xoay tiền của mày, à?

Đang lẽ ông lý Đạo nên xử nhũn để tránh cái tát thứ hai và sùỵ ngay số tiền 15\$00 ra cho «quau phán» mới là phải đạo. Đàng này không, ông Lý lại kêu trời, kêu đất ầm lên, khiến ông chánh kho bạc phải chạy tới lục soát ngăn kéo và dưới cặp viết, lôi ra cái số 15\$00 thiếu của ông lý, và sẽ thừa vào túi ông phán.

Lập tức ông phán Khâm đã bị xích tay giải đi Hanoi. Rồi anh em trong sở Hòa-lộ sẽ được ông Khâm làm tờ quỹ thuật cho mà xem. Chỉ tiếc rằng trong sở Hòa-lộ chỉ có ngăn kéo, cặp viết, nhất là giấy bạc năm đồng, những vật liệu dùng để làm tờ quỹ thuật.

Nhưng được cái số «tát» thì có lẽ sẵn. Nếu quan phán chẳng được tát ai, tát cũng có khi được quan cai ngục tát mình.

Nhị-Linh

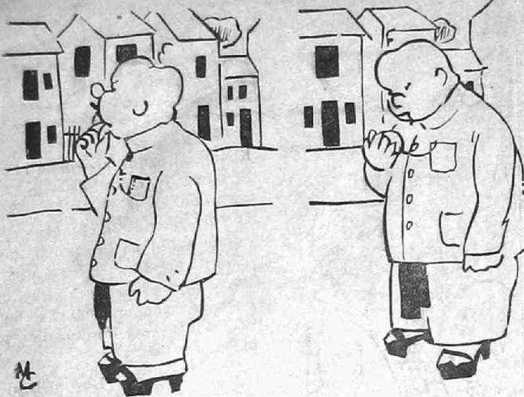
Đã có bán

HAI BUỔI CHIỀU VÀNG

của NHẤT LINH

GIÁ 0\$22

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY



X. X. — Chết rồi, mình dâng tri quả. Có cái đồng cũng bỏ quên.

X. X. (Mặc đồng hồ ra xem) — Nhưng mới có 4 giờ, về lấy cũng kịp chân.

Ngày Nay Thế Thao

NỀN QUÂN VỢT PHÁP TRONG HỘI SUY

Bình phẩm những trận tranh giải vô địch Pháp quốc vừa rồi, những bạn đồng nghiệp bên Pháp đều than thở :

Từ ngày Cochet liệng ao tài tử qua bên nhà nghề, Borotra lưỡng tuối, Lacoste lui về yui thủ điện viên và Brugnon suốt ngày ngâm lâu thuốc là thì cuộc tranh vô địch Pháp quốc đã mất hết phần hào hứng cho công chúng kinh thành Paris.

Đã hai nam, chức vô địch chạy qua bờ sông Rhin, về tuyên thủ nước Đức. Bốn tiểu anh hùng : Destremau, Boussus, Bernard, Merlin, Petra không một ai đi khỏi bán kết, khiến cho người ta phải ngậm ngùi cho nền quân vợt nước Pháp trong lúc suy vi.

Lời than vãn của các bạn đồng nghiệp nghe có vẻ nào nung.

Lần lượt Von Cramm và Henckel đã mang chức vô địch quân vợt Pháp quốc về nước.

Ta cũng phải chia buồn với anh em tuyên thủ nước Pháp và ngậm câu thơ Thế Lữ :

— Than ôi ! Thời oanh liệt nay còn đâu ?

CÂU TƯỚNG MIỀN NAM ĐƯỢC LÝ HUỆ ĐƯƠNG MỜI SANG HONG - KONG BIỂU DIỄN

Vừa rồi, nhân qua miền Nam đã mấy trận, thủ quân Lý Huệ Đương có ngõ ý mời một đội bạn trong Nam sang Hongkong biểu diễn.

Nghe đầu Tổng Cục miền Nam đã hứa sẽ cử một đội bạn đi Hongkong. Nếu tin ấy có thực thì là một điều

đáng mừng cho cầu giới Việt Nam. Mong rằng, đội bạn miền Nam sẽ đủ mặt tương tài để hồi chuông sắp đấm ở ngoại quốc sẽ không phải là một hồi chuông võ như mấy lần qua Tịnh-châu và Xiêm-la.

Văn Bình

TẠI HỘI QUẢN TRỊ TRI

DIỄN THUYẾT

(20 JUILLET 1937)

Cái tên Lu-Khê, na ná giống với Lu-Thoa, có cái hấp-lực kéo đến hội-quan Tri-Tri một số đồng thính-giã.

Chín giờ đồng, khai diễn... thuyết theo như lời các báo hằng ngày.

Chín giờ 20, ông Tổ giới-thiệu... Chín giờ 25, ông Lu-Khê bắt đầu nói về « Át tinh trong thi-ca Pháp.

Mười giờ 20... hết !

Ông Lu-Khê nói chuyện và đọc thơ. Lời nói chuyện cũng nhỏ nhẹ, nồn ào, trầm bổng không kém gì lời ngâm thơ. Ngồi nghe thơ toàn là những người lịch-sự ; trong số đó có 7 nữ-thính-giã với những đôi mắt trong trẻo, và những cặp môi tươi cười, có vẻ hiểu thấu những ý nghĩa trong câu chuyện

lắm. Có những cặp mắt lim dim, tỏ ra nghe thơ một cách say sưa. Có những cái đầu gật... gật, tỏ ra nghe thơ một cách mê mẩn. Nhưng cũng có một số thính-giã kèm lịch-sự chút sù :

Ấy là năm nữ-thính-giã và một phần nam-thính-giã bỏ ra về trước khi ông Lu-Khê đứng dậy.

Việt-Băng

Ông Lu-Khê có cho chúng tôi được biết rằng ông sẽ nói chuyện « Huế bằng tiếng An-nam cũng « Át tinh trong thi ca » nhưng có lẽ thì ta Việt-nam.

Trước Vành Móng Ngựa BÒ LẠC

A I đã trông thấy con bò lạc mới đem lòng thương thị Mút. Thị đi làm chường trước tòa, về mặt ngõ ngăn như người mất hồn, hai con mắt ngây thơ ngơ ngác như mắt con bò bị lạc vào quảng đồng mênh mông.

Thị ở nhà quê ra tỉnh. Bò áo nâu non có vẻ tinh tươm, cái yếm cổ xẻ thị buộc chiếc bùa làm tôn vẻ mặt tuy đen mà rón.

Con người thật thà như vậy mắc lừa người là phải lắm. Chỉ thoáng nhìn con người sắc mắc đứng bên cạnh chị cũng đủ biết. Một cô á đồng đưa, con mắt chỉ trông thấy lông trắng long lanh dưới cặp lông mày sắc như mác, cái cằm nhọn hoạt choai ra như cái lưỡi cày.

Ông chánh án nghiêm nghị nhìn cô á, hỏi :

— Thị Cẩm, chị có nhận đã lừa thị Mút lấy khăn gói quần áo của người ta không ?

Một câu trả lời gọn thon lỏn :
— Bẩm không ạ. Chị ấy vu cho con.

Ông Chánh án — Tại làm sao người ta lại vu cho chị ?

Thị Cẩm — Bẩm chị ấy rú con đi làm đi, con không thuận thì chị ấy vu cho con ạ.

Câu trả lời rõ nhiên như không. Thị Mút nghe thấy mặt đỏ bừng, ben lên nhìn xuống đất.

Ông chánh án hỏi thị, thị vội hàng hải cãi :

— Bẩm không ạ. Con vu cho chị ấy làm gì ? Con ra ngoài Hà-nội kiếm việc làm, đương đi ngoài đường thì gặp chị này. Chị ấy bảo có muốn đi ở thì chị làm môi

cho. Nhệ dạ, con tin ngay. Chị bắt con đi theo chị đến đầu phố hàng Mạnh, chị ấy gọi một người đàn bà khác cùng đi, rồi chị ấy bảo con giao quần áo cho người đàn bà. Con cũng tin, đưa ngay khăn gói cho người ta. Một lúc sau, con quay lại, người ấy đã đi đầu mất. Con hỏi chị này thì chị ấy tìm cơ thoái thác, rồi tìm cách trốn.

Thị Cẩm dùng dúng cơn tam bành nổi lên, lườm thị Mút và liến thoắng :

— Chị chỉ được cái nói điều. Chị gặp tôi bao giờ, chị đưa khăn gói cho tôi bao giờ mà dám dựng đứng lên thế, không sợ tội à ?

Thị Mút nghe nói, không kịp đáp, đứng ngơ ngác. May đầu ông Chánh án đến cứu viện.

— Không được cãi nhau, gọi người làm chứng vào đây.

Người làm chứng là một người đội xếp trông thấy thị Cẩm đi với thị Mút, rồi thấy thị Mút khóc chạy lại. Thị Cẩm trông thấy, định chạy, nhưng không kịp.

Được người cứu viện, thị Mút bớt lo, một mực nhận thị Cẩm là kẻ đã lừa mình. Thị Cẩm cũng bớt hàng hải, cái một cách bớt quá quyết :

— Bẩm con oan, quả con oan ạ.

Nhưng thì bớt quá quyết bao nhiêu, thì ông chánh án lại quá quyết bấy nhiêu. Đến lúc ông lên án phạt 3 tháng tù, thị không còn gì là quá quyết nữa, lườm chị bò lạc một cái cuối cùng, rồi bước ra, buồn bã.

HOÀNG - ĐÀO



Ch
Bích

— Anh Lạc, anh Trác ở cùng nhà với anh, vậy anh có biết vì sao hôm nay anh ấy nghỉ học không ?
— Thừa thầy, anh ấy bảo anh ấy mắc bệnh cảm, và dặn con xin phép thầy cho anh ấy nghỉ ạ.

Hạt san

Chưa hoàn toàn

Động Pháp số 3591 trang 6.
Va âm sát bị mất lại Bạch hục
nay hoàn toàn hé tia sáng.
Mời hế có một tia sáng thì gọi là
hoàn toàn sao được ?

Là gì ?

Tân Tiền số 91 trong bài « Văn
hoc lược khảo »

Đời thơ sĩ có thể vui với chiếc đàn
lãng phim, mà âm nhạc là những
giây tơ.

Không biết đời thơ sĩ có thể vi
vớ chiếc đàn lãng phim được
không, nhưng âm nhạc thì quyết
nhiên không phải là những giây
tơ.

Hay là sáo diều ?

Cũng trong bài ấy :
Những sợi giây tơ nằm bên chiếc
đàn, tựa sức nhau rên reo báo tiếng
phủ trùm, ai oán, mỗi lần cơn gió
thổi lớn ngang (nà gió thổi úc là
một cảnh sầu cho thơ sĩ).

Tả sợi giây tơ như tả cái sáo
diều vậy. Còn như nói gió là một
cảnh sầu cho thơ sĩ thì đáng ngờ
quá. Thiết tưởng về mùa nực này
mà chiều chiều có gió mát, thì
cảnh ấy chỉ có thể sầu được cho
cái nhà thơ sĩ « phải gió » mà
thôi.

Chữ nho

T. T. T. Ba số 20, trong truyện
ngắn dự thi. « Tại lòì nghèo ».

Anh là một kẻ bán-quang anh còn
biết buồn giậm cho tôi thay.

Bán quang ? ý chừng tác giả nói
lái.

Yêu thể thời ?

Cũng trong truyện ấy !
Tôi yêu Loan lắm, nói anh đừng
cười, n, o, ai cha mẹ anh em tôi ra,
tôi không còn biết yêu ai hơn là Loan
nữa.

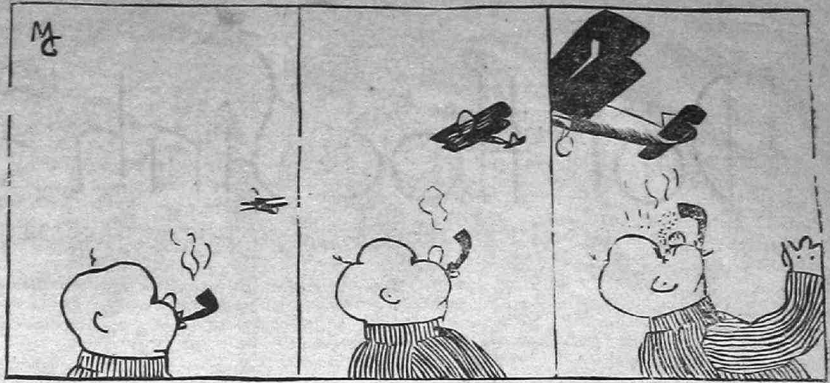
Yêu thể thì cũng là yêu xoàng
hỏi. Nếu trong chữ anh em lại anh
chỉ cả anh em bạn nữa thì thực « tôi »
chẳng yêu Loan một li nào. Như
thể phỏng đã có gì quá quất mà
« anh » phải cười.

Nhà âm nhạc ?

Vấn trong truyện ấy :
Trước thân « tinh ái », Loan bị
tiếng đàn du dương của tôi, nó nào
nặng thắm thía...

Ái tưởng « tôi » là một nhà âm
nhạc là tưởng lầm. « Tôi » chỉ là
văn sĩ hay không là gì cả. Và tiếng
đàn du dương kia là dùng theo
nghĩa bóng.

HÀN ĐÁI SAN



TRANH KHÔNG LỜI

PHONG THÂN ĐỒ - HỮU - VỊ

Người Nam-Việt, quan ba họ
ĐỒ,
Bước đầu tiên cưỡi gió, đi
mây.

Gặp hồi đại chiến Âu Tây
Đền ơn nước Mẹ, bỏ thầy sa
trắng
Chết như vậy, chết vang
chết về
Tiếng tăm còn ghi để sự
xanh.

Người ta kỷ niệm công
lênh
Quyên tiền dựng ở Tây-
ninh tượng đồng.
Và, tuy bực anh hùng thừa
trước.

Là ông dân qui quốc Lang-Sa
Người ta theo tục dân ta
Tâu vua phong sắc quan ba
Thân hoàng
Đề thơ phụng đền nhang, bài
lễ.

Và xuân, thu cũng tế rộ
ràng.

Hồn ông về ngự ngại vàng
Khôn thiêng chứng giám
việc làng thôn quê.
Nhin Xã Xệ, Nhiều Khê, Lý
Toét.

Chiếu giữa đình tranh thật,
tranh xói.
Thần linh đến phải sắc
cười,
Bổ đình, bổ đám tung trời
má... bay !

TỬ - MỒ

SẼM SƠN VUI THÚ XIẾT BAO...

(Thủ nghị mắt đờ đờ
con mắt Việt-Bàng)

QUANH NĂM, người ta phải làm việc
vất vả và nhọc mệt. Đến vụ hè,
người ta phải tổ chức những cuộc đi nghỉ
mát, nghĩa là tổ chức những cuộc đi mua
nững ngày vất vả, nhọc mệt hơn những
ngày làm việc thường. Mà lại mua bằng
một giá chẳng rẻ tí nào, cái « nhọc mệt »
no công với cái « nhọc mệt » kia.

Sự kén chọn nơi nghỉ mát như Chapa,
Tam-đảo, Đà-Sơn, Sầm-sơn, nhà quê, ít
khi tùy theo cái sở thích của mình được
— mà phải chiều theo cái sở thích của...
túi tiền.

Phần đông thì người ta thích nghỉ ở
các bờ biển vì ở đây nhiên trở vui.
Người ta sẽ nghỉ ở các biệt thự hoặc
khách sạn, hai thứ ấy thường là thứ tiện
nhất cho sự nghỉ mát, nhưng cũng có
khi tình tiền túi của Bà không công nhân
là thế. Bà, thì một căn nhà lá thuê tạm
đảo đó — miễn là gần bờ là được, chứ
sao ? Có ba hàng khách sạn ; tiếng tây
kêu là « ó tên » ; hotel lịch sự gọi là
hotel, lớn, hotel lịch s r vừa gọi là ho-
tel, hotel không lịch sự gọi là... nhà cho
thuê.

BÈ

Hè là một khối nước mặn mênh mông.
Là một cái chái (charrière) báo ta :
« Muốn sống thì các ông, các bà lui lên
đi ». Nhưng khi người ta lui lên đường
cái thì những chiếc ô tô như mắ cừi gút
âm lên : « Muốn sống thì lui xuống bẻ ! »

Vậy đành đứng lại ở bãi biển. Nhưng
bãi bẻ là cái gì ?

— Bãi bẻ (plage) là... cát. Cát, cát rồi
lại cát. Có vậy thôi. Nhưng bãi cát có
công dụng lớn lắm. Đó là nơi cho mọi
người đi bách bộ, — đi bách bộ để
hưởng gió bẻ, để tắm nắng, và cũng để
— và nhất là để khoe thân hình dưới
làn áo tắm sát người. Thế là nơi chươg
bày đủ các kiểu mẫu của thân thể. Cái
thì lùn, cái thì cao ngồng, gầy như cái

thùng cốt mìn lép lỏn ông sáy, hoặc
phương phi, phi nỏn, dầy đà, mồm mồm
v. v.

Những cuộc
vui trong nhà

Không phải là hiểm, mà còn kỳ thú
nữa :

Cuộc săn rệp rất rạo rết.
Cuộc săn món ăn rất kịch liệt.
Lẽ tất nhiên người săn là khách ăn
hàng.

Hải trò nhỏ sau này cũng hay hay :
Trông trộm và nghe lỏm những cuộc
ghen tuông, cắn đít nhau ở bên đường
làng giềng.

Ngắm những bộ mặt kém vui của các
ông khách khi anh bôi chĩa ra cái « bona
dài răng rác. Nếu có « tám gương trước
mặt, phải khuyên các ông ấy đứng nên
soi ; các ông sẽ phát sợ hãi... các ông.

Sầm-Sơn 14 Juillet
Việt-Bàng

CA ĐẠO MỚI

CẦU ĐẢO

Hôm nay các cụ làng ta
Sỉra bảy hương án, đứng chờ đón
quan.

Quan trịnh trọng đến đình làng
Đền hương mặt khàn Thân hoàng
cầu mưa.

Đề dân lấy nước cây bừa.
Khỏi lo hạn hán mất mùa năm
nay.

Trời mưa là phúc, là may,
Vi quan thần hần ra tay độ trì !
Thần thiêng, quan giỏi thế thì
Dân quê làm ruộng lo gì thiên tai.

Người ta cũng chẳng hoài hời,
Tổn công, hao của mà không sống
đáo,

Đề cho giòng nước rạt rào
Đem màu tươi tốt dân vào ruộng
nuông.

Đập sông Đáy, đập Bò-lương,
Công trình nhà nước để thường
công toi ?
TỬ - MỒ

ĐỜI HỌC SINH

HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT



(Tiếp theo)
Học trò Đông-Dương giỏi quá!

Mỗi lần có một ông giáo mới ở bên Pháp sang là một dịp cho anh em trở lại... «cốp» để lấy tiếng khen cho học trò thuộc địa.

Thường khi ông giáo nào chán viết, chán rảo đến Đông-dương cũng cho học trò ở đây không ranh mãnh như học trò bên Pháp nên lúc có thì trong lớp, đều hừng hờ, rộng rãi...

Tôi còn nhớ mỗi lần đầu tiên cụ Đ... đến Hanoi, cụ vào coi chúng tôi thì bài Văn vọt học.

Cụ Đ... là một cụ giáo đã ngoài năm mươi tuổi, râu tóc bạc phơ, đạo mạo như một ông đồ nho, nhưng hiền lành như một ông bụt sư.

Trước khi thì cụ báo học trò:

— Lần này là lần đầu tôi đến đây, tôi xem tướng các anh hiền lành, ngoan ngoãn cả, tôi rất vui lòng.

Vậy lúc thì, tôi để các anh tự do làm bài. Tôi mong rằng các anh sẽ xứng đáng với lòng tin cậy của tôi.

Nói đoạn, cụ ngồi trên bàn giảng, xem sách, mặc cho các đệ tử muốn làm gì thì làm.

Lẽ tự nhiên là bài thi ấy ai làm cũng đúng cả. Lúc chấm, cụ tâm tác khen học trò thuộc địa khá quá, trí nhớ hơn học trò bên mẫu quốc nhiều.

Cụ mang những bài ấy đi khoe các ông giáo khác, rồi nói:

— Tôi không ngờ học trò ở Đông-dương giỏi đến thế. Không trách người ta thường nói người Annam có cái trí nhớ không ai bì kịp.

Các ông giáo kia ở thuộc địa đã lâu năm, hần hín cười, trả lời cụ:

— Học trò ở đây họ ranh mãnh



lâm, cụ phải coi chừng. Lần sau, cụ bắt anh nào làm bài tồi nhất và dùng sách hơn hết lên bảng đọc lại bài anh ta vừa thi xong xem anh ta có thuộc không, cụ khác biệt.

Cụ y kễ, làm theo.

Nhưng anh em trong lớp đã bảo



nhau anh nào về cũng phải học thuộc lưù bài vừa mới thi, thành ra lúc cụ Đ... kháo, ai cũng đọc chơn chu như nước chảy, khiến cụ phải lấm lét khen:

— Tôi đã biết mà! Học trò Đông-dương khá lắm.

Nghỉ mát ở Đôn-Thủy

Hồi chúng tôi học ở Trung-học Albert Sarraut, có mấy thứ bệnh được người ta đề ý đặc biệt và gửi đi nhà thương Đôn Thủy cho các lương y đó điều trị.

Trong các thứ bệnh ấy, có bệnh ghê là dễ dàng hơn cả. Tôi nói dễ dàng là vì được gửi đi nhà thương Đôn-thủy là một cái điểm phúc.

Có nhiên là đối với bọn trẻ lười, nghịch như chúng tôi, đi Đôn-thủy mới là một cái điểm phúc, nghĩa là được xa lớp, xa thầy giáo, xa bài vở, để hưởng những ngày êm đềm trong một bệnh viện mà các người ốm được chuộng đãi như các ông Hoàng.

Muốn được nếm qua cái điểm phúc ấy, tôi không còn cách gì tin là làm cho mình thanh ghê lữ.

Lần đầu, tôi đi khám đốc tờ, người ta bảo:

— Anh ghê xoàng lắm! Có vài ba mụn thì chữa ở trường thôi, không phải đi nhà thương.

Thất vọng, tôi trở về lớp với một bộ mặt tia nguỉu.

Nhưng tôi vẫn chưa chịu hoàn toàn là kẻ bại trận.

Tôi cố nghịch bừa nghịch thủ để cho mấy mụn ,hề kia sinh học thêm ra.

Ba hôm sau, tôi lại đi khám đốc tờ.

Lần này, trông thấy chân tay tôi kềnh càng, bác sĩ K. liền bảo:

— Biên sô cho anh ta đi Đôn-thủy. Ghê thế kia để ở đây cho lây sang hết cả mọi người! Rồi thực không biết xấu hổ!

Tôi đồ mặt lên. Nhưng không phải đồ mặt vì hồ then mà chính là đồ mặt vì sung sướng.

Một tuần lễ ở nhà thương Đôn Thủy

Không biết anh nào đãi ra cái tiếng đi nghỉ mát để là những ngày nằm ở nhà thương Đôn-thủy, thực đã chỉ lý lẩn thây.

Lần đầu, tôi bước chân vào cái nhà thương đây những cây cao, bóng cả, sân gạch lúc nào cũng bóng loáng, người làm đều lễ phép, lịch-sư, tôi có gặp một cảm tưởng đi nghỉ mát ở một nơi biệt thự sang trọng mà chủ nhà là những người chượng khách như những ông Mạnh thường Quân.

Các bạn thử tưởng tượng xem! Một căn phòng rộng rãi, trong kẻ hai chiếc giường hồng kông kiểu lớn, trên tường treo những tranh ảnh vui mắt. Đó là buồng mà nhà thương đã để dành cho anh học trò mắc phải bệnh... ghê, như tôi. Ở buồng bên cạnh là phòng đọc sách và uống nước. Ở đây có đủ các thứ sách, truyện cho bệnh nhân đọc. Còn nước uống là một thứ nước chanh nhà thương chế ra, uống vừa thơm vừa mát. Mỗi hôm đầu, tôi chạy sang uống nước luôn để được nếm mùi nước chanh thơm tho của nhà thương Đôn-thủy.

Cơm ăn do nhà thương nấu lấy, Cơm tấy, mỗi bữa ba món, nhưng món nào cũng nhiều và ngon cả, do một anh đầu bếp lấy nấu.

Tráng miệng thì mùa nào thức ấy, hoa quả, bánh ngọt, kem, không thiếu thứ gì.

Đến nỗi, chúng tôi, anh nào đã tạc vào nhà thương Đôn-thủy đều không muốn về trường nữa.

Nhất là mỗi ngày hai buổi, có

hiều 'cô nữ' khán hộ người Pháp xinh đẹp như tiền đến hồi thăm và an ủi bệnh nhân. Các cô lại mang quà bánh cho bệnh nhân luôn, khi thì sà phòng thơm, khi thì bánh trà hoa quả.

Ở buồng tôi, có một cô lớp sư, không những tuổi trẻ, sắc đẹp mà ăn nói nhu mì, dễ nghe quá.

Mỗi lần cô ta đến thăm tôi là một lần tôi sung sướng, cảm động. Có ta thường báo tôi:

— Em gần khỏi rồi. Sắp được về trường chứ không phải ở đây lâu nữa. Em vui lên...

Nhưng cô có biết đâu tôi buồn vì trông thấy những mụn ghê cứ lần dần và cái ngày tôi phải từ biệt nhà thương Đôn-thủy với cô chẳng còn bao xa nữa.

Thế rồi, một ngày kia, một người giám thị ở trường xuống, xin cho tôi về vì đã khỏi bệnh.

Tôi lếch thếch vác va li quần áo, theo người giám thị, như một tên tội nhân phải giải đến một nơi ngục thất nào.

(Con nữa)

Văn-Bình



SÁCH MỚI

Cách mạng vô sản (La Révolution Proletarienne) của Hồng Kỳ dịch Văn-Hoa Thư-xã xuất bản, giá 0p20

Tinh Mộng, tập truyện đầu tiên của Ngô-ngọc-Kha, dày hơn 100 trang, gồm có 8 truyện ngắn và một bài diễn văn, giá 0p25.

Trosky và phản cách mạng của Thanh-Hương do Tiên phong thư xã xuất bản trên 80 trang, giá 0p15.

ĐIỀM BẢO

Khoa học của Ich Hừu

MUỐN BIẾT « Báo Ich Hừu số 73, có đăng một bài khảo cứu như thế này :

« Đời thượng-cổ, khi loài người mới có trên trái đất, (và trước nữa). Tao-tật phủ cho loài nào cũng nằm ngón mỗi bàn chân và mỗi bàn tay. Về sau dần dần biến đổi đi nên chân ngửa chỉ có một ngón, chân lợn chỉ có hai, vằn vằn...

Vì dụ chân gà có ba ngón rưỡi, nếu ta nhìn kỹ cánh gà cũng chỉ thấy ba xương rưỡi. Gà con, gà lớn đều như thế cả. Nhưng nếu ta lấy một cái trứng gà sống đến ngày nở, bóc vỏ mà xem thì thấy rõ ràng hình năm ngón tay (năm xương cánh) và năm ngón chân. Hình như loài chim cho rằng mỗi chân có ba ngón rưỡi là đủ lắm rồi, nên ngón rưỡi kia chỉ phác ra trong trứng. Vậy nếu cứ nghiên cứu kỹ càng các loài khác ta có thể tin được rằng : Khởi đầu loài nào cũng có mười ngón.

Tác giả bài này cũng đã công phu : ông đã chịu ăn nhiều cánh gà và trứng lợn để « thí nghiệm » cái thuyết ba ngón chân rưỡi của ông về con gà. Nhưng ông quên về ngựa một ngón, lợn hai ngón và người mười ngón ông đã không nói ăn những thứ gì để thí nghiệm.

Ông lại được loài chim cho rằng có ba ngón rưỡi (!) là đủ, thật quá là lười.

Cách « nghiên cứu kỹ càng » của ông có lẽ làm các nhà bác học trong thế giới phải sửng sốt và thần phục. Cái khoa học thí nghiệm « thực » hành ấy nào đã có mấy người biết nghĩ đến.

Cái lối này cũng thần diệu tương tự như cái lối muốn biết thì « bác thang lên hỏi ông Giời » của ta xưa vậy.

Thạch Lam



100 R. DU COTON HANOI



— Tâm bề lạnh quá.
— Vậy anh mặc lấy áo may-ô len mà mặc cho ấm.

Chí về chuyện

ĐỒ TRƯỚC, thỉnh thoảng các báo bên ta lại thuật lại « báo Tàu một vài câu chuyện rất vô nghĩa lý và hoang đường, mà các nhà làm báo nước con trời đã đặt ra để mua vui cho các độc giả báo họ (độc giả Tàu).

Các nhà báo bên ta trịnh trọng đăng lại những tin ấy như những tin quý lắm.

Nhưng không phải chỉ ở bên Tàu mới có những thứ tin kỳ lạ ấy. Bên ta cũng có.

Vừa rồi các báo trong Nam, rồi đến mấy tờ báo ngoài này, thì nhau đăng cái tin « Con lợn biết nói » :

— « Ông cả Nguyễn-vân-Phi ở làng Hừu-dinh, tổng Bảo-Khánh, ấp Ba (Bến tre) — tên làng, tên tỉnh, thật lắm — có nuôi một con heo đến nay năm tháng.

Trông nhà gặp hội lũng tiền xài ông Phi mới kêu hàng thịt tới coi con heo để bán. Khách chịu mua 12 đồng, ông Phi ung lòng nên khách cầm vòng lụa heo vì bắt. Con heo chạy một hồi rồi nhè dưới mương kể bên nhà mà té xuống mắc lấy tay đờ.

Người mua nhảy xuống toan trôi lại khiêng lên thì con heo đó la làng inh ỏi như người, làm ai nấy hoảng hồn nhảy vọt lên reo óng cả Phi cho hay chuyện vậy. Ông cả nghe trôi tai không tin, ra chỗ con heo mắc lụa mà xem thì con heo lại la làng lên một hiệp nữa. Chòm xóm đều hay câu chuyện kỳ quái này tựu xem rất đông song con heo đó không la nữa.

Thuật xong tin trên này, các báo kết luận : thật là kỳ dị thay !

Theo ý tôi, chẳng có gì là kỳ dị cả Kỳ dị có chăng là con heo ấy không la và kêu nữa. Vì nếu nó còn la đến bây giờ, thì câu chuyện có lẽ lại khác.

Kỳ dị hơn nữa là người ta có thể tin một chuyện vô lý như vậy được mà đăng lên báo. Nếu con heo ấy mà biết đọc tất chính nó cũng phải lấy làm ngạc nhiên trước.

Nhưng nói rút lại, câu chuyện này xảy ra chẳng qua là tại mấy người nhà quê hoa mắt, họ đánh đuột một người mà họ tưởng là heo đó thôi.

Thạch Lam

TIN VĂN... VĂN

của LÊ-TA

NHÀ phê bình Trương Tử cũng là nhà... tiểu thuyết nữa. (Kia thực đây sao anh lại cười). Hình như độ này thiếu tiền thuyết đề ông ấy « kết án » chơi nên ông ấy phải tư viết đề tư kết án.

Không phải án luận lý. Vì khoa luận lý cũng như khoa tâm lý ông ấy thuộc kỹ lắm. Chả tin người cứ đến nói chuyện với ông Trương mà xem. Án đó sẽ là án vắn chương.

Trương-Tử phê-bình-gia sẽ hết sức công bình.

Và bởi vậy bài kết án Trương-Tử tiểu-thuyết-gia cũng sẽ là một kinh sách hồi thống thiết.

Phụ-nữ ta đã biết chuộng thể thao.

Và « phong trào phụ nữ đi xe đạp » đã nhóm.

Ngày-nay thấy những điều mong ước của mình đến ngày thực hiện.

Bạn tân tiến ai cũng mừng. Trừ có cô Lê Chi.

Cái nhà cô Lê Chi này không những không mừng. Có ta lại lo nữa. Cô nói rằng đi xe đạp, bạn gái sẽ mất sức khỏe. Mà nói câu ấy một cách đứng đắn lắm chứ có đùa đâu.

Cô Lê Chi can đảm cho người ta thấy rõ cái trí khôn của mình. Có ấy được cái thực thà kéo lại.

Đề công kích phong trào này,

Lêta



— Thưa cô, chỉ một tiếng ở cái miệng xinh tươi của cô nói ra sẽ làm cho tôi sung sướng.
— Cút !

Công việc nhà văn sĩ chỉ có nghĩa lý khi nào sự viết văn là một điều tối cần cho tâm hồn

Dưới đây là một bức thư của nhà thi hào Rainer Maria Rilke (1) gửi cho một nhà làm thơ trẻ tuổi Franz Xaver Kappus. Bức thư ấy là một bài học rất hay cho những ai muốn theo nghiệp văn thơ. Đó là những lời chân thành và thiết thực của một người đã thấu biết, đã yêu trọng nỗi đau đớn của sự sáng tác, nỗi băn khoăn của sự diễn đạt tư tưởng, và biết bao điều bất mãn chua cay của « nghề » văn.

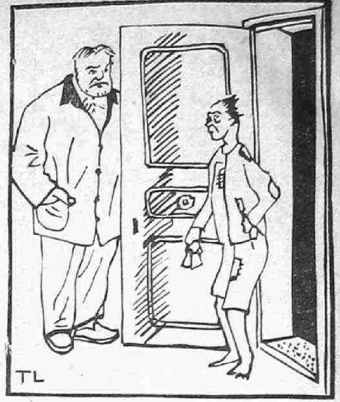
Paris ngày 17 tháng hai 1903
Thưa ông,

ONG muốn biết thơ của ông có hay hay không. Ông đem điều ấy hỏi tôi. Ông cũng đã đem hỏi những người khác. Ông gửi thơ ông cho các báo chí. Ông so sánh thơ ông với những lời thơ khác và ông lo sợ khi thấy có nhà báo không đăng thơ ông. Từ nay trở đi (bởi ông đã cho phép tôi khuyên bảo ông) xin ông đừng thế nữa. Ông đừng mất công tìm ở ngoài ông: chính đó là điều từ nay ông không nên làm. Không có người nào báo bạn hay giúp đỡ được ông đâu, không có người nào biết. Chỉ có một đường này thôi: ông tự ngắm đến ông, ông tìm lấy cái tình tha thiết nào đặng đã ông cầm bút, ông suy xét xem sự tha thiết đó có thành để ẩn sâu vào tận cõi sâu kín nhất trong lòng ông không. Ông nên thành thực nhận xem: nếu ông bị ngăn cấm viết văn, ông có khổ đến chết được không? Nhất là điều này nữa: Trong lúc yên lặng nhứt của ban đêm, ông nên tự hỏi mình: « ta có thực bắt buộc phải viết văn không? » Và ngắm nghĩ hết lòng để tìm được câu trả lời chắc chắn nhất. Nếu câu trả lời là có, nếu trước câu hỏi nghiêm trọng như thế, ông có thể

đáp bằng một câu mạnh mẽ và giản-dị rằng: « ta phải viết » thì từ nay ông gây dựng cuộc đời của ông theo sự cần thiết kia. Cuộc đời ông cả trong lúc bình thường nhất, trống nhất trên thế giới, những điều ông trông thấy, những việc ông trải qua, những sự ông yêu, những cái ông mất. Ông đừng nên viết thơ tình vội. Hãy tránh những luận đề quá thông thường ấy đi đã, vì đó là những cái khó khăn nhất. Những tình cảnh nào mà trong đó thấy có đầy đầy những điều người ta công nhận cả rồi, đầu cho là những điều tồi tệ nhất, thì nhà làm thơ đến lúc tài trí già dặn nhất mới có thể đề cái đặc điểm của mình vào được. Ông nên tránh những đầu đề to lớn, mà chọn những đề sẵn có thường ngày. Ông hãy tả nỗi sầu muộn và ước muốn của ông ra, tả những tư tưởng hiện tại tới thì ông, tả sự tin ngưỡng của lòng ông đối với một điều tốt đẹp. Ông hãy nói những điều ấy ra một cách chân thành thân mật, bình tĩnh và khiêm tốn. Mà diễn tả tâm sự ông, ông nên dùng toàn những sự vật thấy quanh mình, những hình ảnh của một trường ông, và những vật giúp ông nhớ lại. Ông chớ nên đề tài những việc thường ngày nếu ông cho là những việc ấy sơ sài, ít ỏi quá. Ông chỉ nên tự trách mình chưa đủ tâm hồn thi sĩ để gọi những vẻ sán lạn của việc thường ngày. Đối với óc sáng tác của thi nhân, không có gì là sơ sài hết,

không có cảnh nào kém cõi hay đáng bỏ qua. Đầu cho ông ở tù nữa, ở trong bốn bức tường bưng hết chuyện ngoài đời, thì ông chẳng còn những ngày thơ ấu của ông sao? thứ quý hóa, của sang trọng, — cái kho tàng của sự ghi nhớ đó. Ông hãy để tâm trí ông quay về đó. Ông tìm cách kích động những cảm tưởng đã qua của cái hồi quá vãng quá rộng rãi ấy lên. Cái bản lĩnh ông sẽ mạnh mẽ rõ rệt lên, sự hiu quạnh lẻ loi của ông sẽ thành ra náo nhiệt và sẽ trở nên một nơi ẩn náu cách biệt hẳn tiếng tăm bên ngoài. Và trong lúc suy ngắm một mình đó, trong cái lúc chìm lặn vào cái thế giới của mình đó, nếu có những câu thơ nảy ra, thì ông không còn phải nghĩ đến điều thơ mình hay hay dở. Ông không cần cho những nhà báo phải xem xét công việc của ông nữa, bởi vì ông sẽ yêu, thích nó như một của riêng sẵn có, như một lối ông vẫn quen theo đó mà sống, mà nghĩ. Một tác phẩm về nghệ thuật khi đó một điều cần thiết của tâm hồn mà sản xuất ra là tốt đẹp rồi. Giá trị một tác phẩm là tùy ở tình cách của cái nguyên cơ sản xuất ra nó.

Vì thế, thưa ông, tôi chỉ có thể khuyên ông được câu này: ông nên tư vào trong bản thân ông, ông nên dò sâu vào tận chỗ nguồn gốc của đời mình. Chính ở chỗ này là nơi ông giải đáp được câu hỏi này đó: ông có nên sáng tác không? Ông nên giữ lấy cái âm thanh của lời giải đáp ấy, nhưng đừng hiểu sai ý nghĩa của nó. Do đó, có lẽ ông sẽ



KỂ TRÒM — Xin lỗi ông, con trông... ông đi vắng.

thấy tiếng gọi của nghệ thuật. Ông hãy nhận lấy cái nghiệp ấy, sẽ mang lấy nó cùng với cái gánh nặng và cái vinh quang của van nghiệp mà không bao giờ nào đến cái phần thưởng mà người đời coi khi mang đến cho mình. Bởi vì thi nhân phải tự mình là cả một vũ trụ đối với mình, phải thấy mọi sự ở trong mình và ở cái thiên nhiên mà mình chung sống.

Có khi, sau cuộc tự xét mình đó, trong lúc « lòng lại lòng » đó, ông thấy không thể làm thì ông đừng theo tôi, chỉ cần thấy rằng mình có thể sống mà không viết văn cũng được, là đủ cho mình không nên viết văn. Đầu thấy thế, sự chìm lặn vào bản thân mà tôi khuyên ông kia tưởng cũng không phải là vô ích. Cuộc đời của ông cũng nhờ đó mà thấy rõ đường nên theo.

Tôi còn nói thêm được gì nữa không? Tôi tưởng những điều quan trọng đã rõ cả. Trước sau tôi chỉ có ý kiến khuyên ông tiến theo đường lối của ông, đừng hoang và bình thần. Và như thế, chỉ khi nào ông đưa mắt nhìn ra ngoài giới, chỉ khi nào ông đi tới ngoài những câu giải quyết mà cứ một tình cảm sâu kín nhất của lòng ông trong lúc hết sức tỉnh mạch, cũng có thể giúp ông tìm được ra — chỉ khi đó bước tiến của ông mới đi trở ngại.

Rainer Maria Rilke.
(Nouvelles littéraires)
Thế Lữ dịch



— Tôi đi chơi để cho khuây
khỏa nỗi buồn...
— Ấy chết! nhưng anh đừng
quên món nợ của tôi nhé.

Đây khoa thời miền
thuật, cam đoan trong
24 giờ có thể làm
được: aphonée,
automatisme, in-
soutenable, halluci-
nation etc... Bên
tho cho Giáo-sư LỘC
kèm theo ngàn phiếu
năm đồng, có rất
nhiều trò lạ và mới
nhiệm.
— Giáo-sư LỘC
maître graphologue
à
(Chine), M. Piché Tchai

GIÁO-SƯ LỘC

Chuyên môn xem tướng, và lấy số
tức vì, giáo-sư LỘC có thể đoán
tương và mạch bùa các người về
bình duyên, con cái của cũ, bệnh
tật, và tất cả các việc trước cũng
sau chỉ cần phải gửi ba tem năm
xu và tên, tuổi, họ cho giáo-sư
Luu đình Lộc, graphologue à
M. Piché Tchai (Chine)
Giáo-sư LỘC sẽ đoán thử năm
của nếu sai không lấy tiền. Giá
cả tùy người. Thư thì rất kín đáo.

Chỉ bảo phương pháp
rất mới nhiệm để
đào tạo lấy những
nhất hay, và bỏ tất
xấu, mục đích để phá
tan sự thất bại, và
nghèo khổ. Hỏi những
ai đau khổ vì tình
phần, và vật chất,
các ngài đừng do dự
nữa, nên viết thư
ngay cho giáo-sư
LỘC, các ngài chỉ
mất có năm đồng
thời (3000), các ngài
sẽ gây được hạnh
phúc.

1) Bức thư đầu tiên trong một tập 10
bức cũng gửi cho Franz Kappus, sắp xuất
bản thành sách, do nhà Bernard Grasset
in.

BẢ CÁO VIỆC RIÊNG

Vì một lẽ riêng tôi không làm cái
may ở hiệu Marie, phố nhà thờ nữa.
Vậy từ nay trở đi các bả các có
cần hỏi điều gì thì xin mời lại hiệu

LEMUR

at 16 phố Lê-Lợi — Hanoi.

Nguyễn đình Ninh
Cai may & phục phụ nữ tân thời

Nhiều óc có thông minh không ?

Trí thông minh có liên lạc với trọng lượng khối óc không ? Các nhà bác học giả như sau. Có 3 thuyết khác nhau.

1) Theo thuyết thứ nhất thì trí thông minh nhiều hay ít do trọng lượng tuyệt đối của não cân (poids absolu du cerveau). Thuyết đó dựa vào sự đo lường những khối óc của các bác sĩ quân như thi sĩ Schiller, nhà bác học Pháp Cuvier, nhà chính trị Anh Cromwell, nhà thi sĩ Anh Byron, nhà chính trị Pháp Gambetta và nhà văn sĩ Pháp Anatole France. Những thuyết đó hồ đồ lắm vì trọng lượng khối óc Schiller cân 178g; óc Canier 182g; óc Cromwell 223g; óc Byron 328 mà óc Gambetta cân 116g; óc Anatole France chỉ có 107g. Như vậy thì cái trọng lượng tuyệt đối có ít liên lạc với trí thông minh. Đem thí nghiệm loài vật thì rõ rệt hơn. Ốc con chuột cân được 0,940 mà óc con hải mã (hippopotame) không lồ như vậy cân chỉ có 600g. Đo lường như vậy, người ta không thể kết luận rằng con hải mã thông minh gấp 1500 lần con chuột được. Nhưng có một điều chắc chắn là nếu trọng lượng khối óc dưới 1000g thì kể vào hạng ngu độn.

2) Thuyết thứ hai dựa vào trọng lượng đối dich của não cân (poids relatif du cerveau) nghĩa là quan hệ của trọng lượng não cân so với trọng lượng thân thể (rapport du poids du cerveau au poids du corps). Thuyết đó cho ta những số này: trí thông minh loài cá: $\frac{1}{5000}$; loài bò sát, $\frac{1}{1500}$; loài chim, $\frac{1}{200}$; loài có vú $\frac{1}{180}$.

khí gần giống người (singes antropomorphes), $\frac{1}{120}$; loài chuột $\frac{1}{49}$; loài người $\frac{1}{46}$. Ta cũng không thể căn cứ vào các số đó mà biết được giá trị trí thông minh của muôn loài vì đo lường như vậy, người ta tìm thấy những con số khác nhau xa quá. Tất cả sẽ thấy trong cùng một loại những con vật nhỏ thông minh hơn những con to lớn.

Ta thử đem so sánh người với con khỉ nhỏ ouestiti ở Mỹ-châu thì sẽ rõ. Những số tìm thấy là: $\frac{1}{46}$ và $\frac{1}{26}$.

Như vậy chẳng hóa ra loài khỉ có thông minh gấp đôi loài người hay sao ?

3) Thuyết thứ ba của nhà giải phẫu Pháp Dubois. Ông Dubois có tìm ra một cách gọi là formule de Dubois để hình tượng giá trị cao thấp về trí thông minh. Ông đem trọng lượng của toàn thể khối óc trong sọ (poids de l'encéphale) chia với trọng lượng của toàn thể. Cuộc thí nghiệm đó cho ta những số này: loài người 2,7; loài khỉ 0,7 và các giống khỉ khác 0,4 (cả con khỉ ouestiti cũng có 0,4) loài mèo 0,31; chuột 0,07 (theo thuyết trên thì loài chuột gần thông

minh bằng loài người.) Theo thuyết của ông Dubois, người ta có thể đo lường được trí thông minh của muôn động vật từ loài côn trùng cho đến loại bực muôn vật là loài người.

Thuyết của ông Dubois có lẽ chắc chắn hơn hai thuyết trên. Triệu chứng rõ ràng hơn hết là loài người (bất cứ đàn ông hay đàn bà) trí thông minh trung bình bằng nhau, tuy trọng lượng trung bình khối óc đàn ông nặng 140g hơn trọng lượng trung bình khối óc đàn bà, mà theo hai thuyết trên kia thì khác.

Nhưng sự đo lường trí thông minh của loài người rất phức tạp: chắc còn nhiều nguyên cớ khác tỷ như lượng dịch não chất xám (quantité de substance grise), lượng dịch những vết rần (quantité de circonvolutions) và phẩm lượng thần kinh tế bào (qualité des neurones).

Xem khối óc các anh tuấn như Gambetta và Anatole France thì rõ: tuy trọng lượng ít nhưng não cân rần reo tựa tác phẩm rất tỉ mỉ của một nhà kim hoàn vậy. X.

NHỮNG SỰ CẢM ĐỘNG MÃNH LIỆT

BÂY GIỜ người ta đã chịu công nhận rằng những sự cảm động có ảnh hưởng rất lớn đến cơ thể và nhất là đến trái tim. Vì lẽ ấy, Péter đã nói: « Quả tim bằng thịt của mình còn chứa một quả tim tinh thần. » Và chắc chắn là bị dụng đến tim nên nhiều người chỉ cảm động không thôi mà cũng có thể chết ngay được. Ông Haller có kể chuyện một người bước qua một ngôi mộ, bỗng cảm thấy chân mình như bị ai giữ chặt lấy, nên chết ngay tức khắc. Ông Porto, một bác sĩ nổi tiếng về khoa giải



— Con trông em bé giống thầy hay giống mẹ ?
— Con trông em bé giống ông, đầu cũng hói, răng cũng rụng.

phẩu, một hôm mổ cho một người; nhưng vừa thấy mũi dao chạm vào thịt, người ấy đã chết ngay. Vua Heliogabale nước La-mã ngày xưa là một người tàn bạo, thường có một trò chơi ghê gớm là đem rớt những kẻ hầu yêu quý của mình vào trong chuông thủ dử; nhưng nhiều khi, người ta thấy những kẻ hầu cận ấy không bị thủ dử dụng đến một tý nào cũng chết cả. Và sau cùng là một chàng sinh viên trong một truyện ngắn của nhà văn Villiers de l'Isle Adam. Chàng này bị tội học trò chơi đùa tinh nghịch kết vào tội tử hình; chàng bị chúng bắt quý xuống, bị kín mắt lại và lột áo cho cõ hồ ra. Vì sự cảm động mạnh quá nên chàng chết ngay lúc thấy dụng vào cổ mình một vật. Cái vật ấy, chỉ là một cái khăn mặt ướt.

Dr Paul Voivenel
Le Clavier de nos émotions
Nguyễn-Kiến dịch

ÔNG VUA SẮT

BÊN Mỹ, ông Carnegie là người đứng vào hàng trăm các nhà triệu phú, bà vợ giàu ông ta được mọi người kính phục. Con trai ông là André Carnegie, khi 13 tuổi đi theo cha qua Mỹ; lúc ấy vào năm 1848, ông chỉ là một người thợ dệt đàn écossais nghèo nàn, ông bỏ nước đi.

Trước khi chưa tìm thấy mỏ sắt, ông kiếm đủ nghề và có biết qua nghề viết báo nữa. Nhưng nhờ có bộ óc ham làm giàu của tuổi trẻ khiến ông chẳng bao lâu đạt được sự nghiệp.

Ông thông minh, biết trước những sự thay đổi mà cách làm cầu và nhà cửa bằng kim khí và đem đến cho nhân loại. Ông xoay học nghề làm thép và học theo phương pháp chế tạo của người Anh. Ông đã cải cách trong kỹ nghệ thép kềm.

Chẳng bao lâu ông được nổi tiếng khắp thế giới và được người ta tặng ông cái tên:

Ông vua sắt (roi de l'Acier). Ông hay chú ý đến những vấn đề xã-hội, ông là người rộng lượng và hay yêu người.

Ông chết năm 1919, sau khi đem dùng hết cái gia tài 1000 triệu rưỡi quan tiền của mình để mở mang các công việc ích lợi cho xã-hội.

— Tôi không muốn chết giàu, lời ông nói.

Từ chỗ nghèo nàn đi đến chỗ giàu sang gia tài hàng ức triệu ấy, ông ta chỉ cần đến tài lực và can đảm thôi.

Thật là một cái gương tốt cho các thanh niên. X.

POUR CET ÉTÉ:
CHEMISES EN JOIE INDEMAILLABLE
SLIP LAINE POUR BAIN DE MER
QUALITÉS SUPÉRIEURES. PRIX RÉDUITS.

FABRICATION EN SÉRIE
ET VENTE EN GROS/ CHEZ
MANUFACTURE CIGLOAN H
68, 70 R. DES ÉVENTAILS. HANOI. TEL. 525.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

NÊN BIẾT

Mới đây, ở miền Vagnadan xứ Barosa gần tỉnh Bombay bên Ấn-độ, người ta đã được một bộ xương người lùn Pygmées đời cũ, chiều cao đo được 41cm. Cũng ở đây, người ta còn tìm thấy một bộ xương bò, chiều cao 45cm. Giống bò này sống đồng thời với giống người lùn Pygmées.

Hiện giờ ở Santa Mardadel xứ Oxaca bên Mê-tây-Cơ có một cây bạch-đường khổng-lô đã sống ước độ 8 hoặc 10 nghìn năm, nặng chừng 650.000kg, chu vi cây đo được 60 thước.

6396 thước tơ nhện nặng có 0gr.0646 (hơn 6 lai tây)

Ngựa nếu bắt nhịn ăn (có cho uống) thì sống được 25 ngày - nếu cho ăn không cho uống thì sống được 17 ngày và nếu nhịn cả ăn, uống thì chỉ sống được có 5 ngày thôi.

Mèo nếu cho uống có thể nhịn đói được từ 15 đến 20 hôm.

Chó nhịn đói được 39 hôm, nhịn uống được 20 hôm.

Thỏ nhịn đói được 14 hôm; bồ-câu 10 hôm; chuột bạch, 6 hôm; chim sẻ, 2 hôm.

Nhiều con vật nhỏ có thể nhịn ăn được hàng tháng. Loài cóc nhịn ăn được 2, 3 năm.

Nhà khoa-học triết danh Paul. R. Heye tính ra trái đất nặng tới 6.592.000.000.000.000 000kg.

Hiện giờ, sản xuất ra nhiều kiểu máy ảnh. Có thứ rất bé, nhẹ, ngang dọc chỉ độ 3cm; trái lại ở Hoa-kỳ, có cái máy rất to, nặng tới 14.000kg, dùng để chụp lại những địa-đo quan-trong về hàng-hải và hàng-không.

Bãi sa mạc Sahara mới nổi lên cách đây mấy thế-kỷ; xưa kia là mặt biển, tính ra chiều dài 2000km, chiều ngang 4000km.

Nhiều vật nhỏ biết phòng thân, làm cách rất lạ: giống của maula lấy san-hô phủ mai còn giống của dromie thường hay lấy đá bọt.

Cách giữ mình của loài sấu cũng kỳ quái. Lầm con có đôi cánh ngoài, chiếu được ánh sáng trong tối. Khi trông thấy vật cửu địch, cánh đó lờ sáng ra; tức thì cửu địch lặn xả vào tướng được mồi ngon - nhưng sấu ta trút bỏ cánh lại, vội vàng chạy trốn. (Sciences et Voyages)

My'x

41, Rue du Sucre - Hanoi
1) Bán đủ đồ dùng về sắc đẹp và nhân-thể-mỹ đàn bà.
1er AOUT 1937
2) Máy y-phục phụ-nữ đủ các kiểu trang-nhã của NYGM

LƯỢM LẶT

Một bản thông kê về luật cấm rượu đáng ghê sợ

○ Mỹ, người ta mới đăng một bản thông kê số người bị nạn về



luật cấm rượu trong 13 năm nay (1920-1933).

Ông tổng thống Hoover nói: - Luật ấy thì-bánh làm hại chết mất: 99 người cảnh sát và trình thám.

561 người cảnh sát khác bị thương nặng hay nhẹ.

144.000 người bị tù vì phạm tội uống rượu trong lúc cấm.

Nhưng, điều đáng trích nhất là đạo luật ấy đã gieo vào nước Hoa-kỳ một phong trào vô nhân đạo, và chỉ là một cái kết quả khốc hại tàn ác, vì thế mà nhà phi hành Lindbergh cứ phải trốn tránh mãi.

Thi hành đạo luật cấm rượu ấy là một cơ hội cho quân cường bạo hoành hành và còn quấy nhiễu mãi đến ngày nay. (Cadet Renne)

Người áp trứng

CHẮC ai ai cũng đã đọc một bài rất hay của Guy de Maupassant tiên



hay những cái bánh có phủ phép. Duy có thứ đồ hộp là lừng ấy thì hiện nay có thể đùng ra đó là hai lần hộp, một cái chứa thức ăn, còn một cái lớn hơn học ngoài để đon lẩn hộp kia cho kín.

Cái hộp lớn có hai ngăn, một ngăn đựng nước, một ngăn chứa với sống (với chưa tới). Muốn đun, chỉ việc đùng thùng cái ngăn giữa nước và với; nước chảy vào làm với sôi bốc ra hơi nóng và chỉ trong nửa giờ sẽ luộc chín thức ăn trong hộp.

Nhà máy làm những thứ đồ hộp là

nằm ở giường để áp trứng gà. Chắc không phải là một câu chuyện bịa, vì có lẽ tác giả đã trông thấy ở xứ Normandie là quê hương của người, một câu chuyện tương tự như thế.

Dù thế nào mặc lòng, người áp trứng là một việc có thực đã xảy ra ở xứ Phi-lật-tân, do ông Dené Menant, một nhà du lịch có tiếng, một đã trông thấy hiển nhiên và viết rằng:

« Chính ở Maroquina, một làng nhỏ cách Manille độ vài dặm, tôi đã trông thấy cảnh tượng quái lạ: người áp trứng.

« Công việc ấy là của những người tăng tật, già cả, mù lòa. Họ làm đầy đủ hỗn phần rất kiên nhẫn và nghiêm trang một cách tức cười. Ta chờ tưởng là họ nằm để lên trứng đầu! Không, họ nằm ruồi dài lên giường, nằm yên lẳng như thể có khi hàng ngày không động đậy, hai nách và hông cấp lấy trứng để ấp. Rồi người ta cứ việc đợi cho đến khi trứng nở thành con ».

Ở bên Tàu cũng có người áp trứng, nhưng họ áp trứng để bán cho người ta ăn, chứ không phải để cho trứng nở.

Nam-Hung dịch

Đồ hộp nóng

NGƯỜI TA có thể tin những chuyện thần tiên cũng như cái bánh ma



hay những cái bánh có phủ phép. Duy có thứ đồ hộp là lừng ấy thì hiện nay có thể đùng ra đó là hai lần hộp, một cái chứa thức ăn, còn một cái lớn hơn học ngoài để đon lẩn hộp kia cho kín.

Cái hộp lớn có hai ngăn, một ngăn đựng nước, một ngăn chứa với sống (với chưa tới). Muốn đun, chỉ việc đùng thùng cái ngăn giữa nước và với; nước chảy vào làm với sôi bốc ra hơi nóng và chỉ trong nửa giờ sẽ luộc chín thức ăn trong hộp.

BÀ CÓ BẢN TÌNH MỘNG

Tập truyện đầu tiên của NGÔ NGỌC KHA
In đẹp Giá 0\$25

ấy, đã dùng một cách rất khôn khéo để giữ được đều sức nóng trong khi đun.

(Lu et Vu)

Những nhà sáng kiến và những cái gia tài

PHẦN nhiều những nhà sáng kiến, sáng chế hay bị chết đói, chết khổ; những công nghiệp của họ tìm ra lại là những cái gia tài to tát dành cho những người nổi nghiệp họ biết cách lợi dụng nó.



Thật thế, chỉ trừ ông Edison là ra khỏi được cái luật ấy, ông không bị chết khổ sở. Nhưng cái gia tài của ông đem so với cái gia tài hàng ức triệu kia mà người ta thu được ở công nghiệp của ông thì có thấm vào đâu.

Vừa rồi ở Mỹ người ta có đăng một bản thông kê ghi rõ những gia tài của các nhà doanh nghiệp, kỹ nghệ, số tiền gia tài ấy lên có tới 16 triệu quan tiền Anh, nghĩa là 240 triệu quan tiền Pháp.

Công được số tiền ấy chỉ riêng có chính phủ Mỹ là làm được vì nó là một số tiền to tát nhất của thế giới.

(Miroir du Monde)

Cúc áo và sô-cô-la làm bằng máu



MÁU là một chất lỏng, cũng như nước cam ta vẫn uống hằng ngày, có ai ngờ đâu

đường người ta đã dùng để làm... cúc áo.

Ấy chính ở ngoài châu thành tinh Munich, có một xưởng kỹ nghệ chỉ đùng riêng máu làm nguyên liệu.

Trước hết máu tươi mới quay thật nhiều cho khỏi bị rở tọng và đóng cục lại. Sau mang phơi khô thành một thứ bột, rồi cho vào bàn ép thành thứ bột mịn và rắc có thể cho vào bát cơm khuấy nào cũng được. Cúc áo, năm cán ở, lược, khóa thắt lưng, cho chi cả đĩa những cái thu thanh của máy nói chung đều làm bằng máu ép lại cả.

Máu đã lấy ở loài vật giết thịt. Hẳn là phần nhiều người dùng những cục thức trên kia, mấy ai biết được rằng cúc áo và khóa thắt lưng của mình đã làm bằng một chất không ngờ như thế.

Cũng xưởng kỹ nghệ ở Munich ấy còn dùng máu tươi làm một thứ « cho-cô-lat » rất dở, người Nhật chuộng vô cùng.

(N. S. Rein/ronf, Neustaldt)

ANH-SÁNG

Cùng các anh Đoàn trưởng
và anh em Hương Đạo sinh



Từ khi bỏ hào lập hội Ánh Sáng, chúng tôi nhận được rất nhiều thư khuyến khích và tán thành công việc lập hội. Trong những tập thư gửi đến, một phần là của các anh Đoàn trưởng các nơi và anh em Hương Đạo sinh.

Điều đó không có gì là lạ vì tôn chỉ Ánh Sáng với tôn chỉ Hương Đạo rất hợp nhau.

Không nói thì ai cũng biết anh em Hương Đạo, nhất là anh em Trang sĩ (routiers) khi đã qua một làng xóm nào, thấy chiếc nhà tranh tôn tằm, đồ nát, anh em không hề nghĩ đến công việc khó nhọc hay mất thì giờ, liền rủ nhau sửa chữa lại chiếc nhà ấy, mục đích cốt giúp những người có cái nhà đồ nát kia được một chỗ ăn ở sạch sẽ, sáng sủa hơn.

Bởi thế, khi thấy mục đích hội Ánh Sáng là mang đến cho dân nghèo những lớp nhà hợp vệ-sinh, anh em bèn bỏ hào nhập hội và giúp đỡ cho hội thực hành chủ nghĩa nhân đạo của hội.

Anh Chuyên, đoàn Lê Lợi, lúc tổ chức ngày hội của đoàn ở nhà Hát Tây Hà-nội cũng không quên trích một môn tiền giúp hội Ánh Sáng. Cái nghĩa cử ấy thực đáng râm gương chung.

Chúng tôi rất cảm động vì tấm lòng sốt sắng của các anh Đoàn Trưởng và các anh em Hương Đạo sinh và rất hy vọng ở sự cộng tác của anh em sau khi hội thành lập.

Chúng tôi lại mong rằng ở thời kỳ cổ động, anh em cũng nên mang hết tâm lực ra để giúp hội, và nói cho ai nấy đều biết mục đích nhân đạo của hội và vào

hội cho đông.

Trong các ban của hội sau này, các anh Đoàn trưởng đều tham dự cả.

Chúng tôi tin rằng các anh sẽ làm cho ai cũng hiểu gia-đình Hương Đạo là một gia-đình sẵn lòng làm việc nghĩa, không quản khó nhọc.

Một chứng cứ hiển nhiên là mấy anh cử ra trông nom trẻ em đi nghỉ mát đều làm việc một cách rất đặc lực và có kết quả.

Đến hôm hội họp công khai này, mong rằng các anh Đoàn trưởng ở Hà-nội sẽ tới dự bàn cho đông đề tỏ ra chúng ta bao giờ cũng sốt sắng với những công cuộc xã-hội có tinh cách nhân đạo như hội Ánh Sáng.

Chúng tôi sẽ có thư đạt riêng

hay đăng lên các báo hàng ngày và ngày và giờ buổi họp.

Phạm-vân-Bình

Thư ký Ủy ban tạm thời Ánh Sáng

Cùng ông Vô danh ở Qui-nhon

CHÚNG TÔI có nhận được của ông Vô danh ở Qui-nhon một bức thư và một cái ngân phiếu 2p.00, tiền cúng vào quỹ hội Ánh Sáng.

Xin nói ngay để các bạn đọc giả Ngày Nay biết rằng hiện giờ hội Ánh Sáng chưa có quỹ riêng, vậy các bạn đừng gửi tiền về cho chúng tôi vội. Đợi khi nào bầu xong các Ủy ban chính thức, sẽ có thủ quỹ của hội Ánh Sáng để thủ nhận tiền cho hội. Ngày Nay chỉ là một tờ báo làm việc cho hội Ánh Sáng như những tờ báo khác,

chứ Ngày Nay không phải là hội Ánh Sáng, hay cơ quan riêng của hội Ánh Sáng.

Vậy chúng tôi xin tạm nhận số tiền của ông Vô danh và sẽ chuyển giao cho hội Ánh Sáng.

Sau đây xin đăng nguyên văn bức thư:

N. N.

Qui-Nhon le 8 Juillet 1937

Thưa ông chủ bút

báo « Ngày Nay »

Bấy lâu nay tôi vẫn ước mong hội Ánh Sáng chóng thành lập ; điều mong đó đã thấy ở tờ báo của Ngài số 66 ra ngày 4-7-37.

Vậy xin Ngài làm ơn nhận và chuyển giao hai đồng bạc của tôi giúp vào quỹ hội với tấm lòng thành thực mong hội Ánh Sáng soi sáng khắp nơi hàng cùng ngõ hẻm.

Hồi tất cả các anh, chị em ! Ai đã thấu cái xã-hội điều tàn này và hằng mong một mai sẽ hàn gắn được vết thương ấy, thì mau mau cùng tới, kể ít người nhiều gom góp nhau giúp vào hội « Khuyến khích những nhà sách sẽ ».

Hỡi các nhà từ thiện ! Xưa nay thường bỏ tiền ra làm chùa, đền, tổ tượng, đúc chuông v. v. ... hồi đã ích gì cho nhân quần xã-hội chưa ? Chỉ bằng, nay các Ngài bỏ tiền giúp vào hội Ánh Sáng để xây, dựng lại những gian nhà tối tăm âm thấp, cho hàng triệu người nghèo khổ xưa nay chửi rủa ở đây. Mà nay họ thoát khỏi chốn tối tăm, cho hàng nghìn sáng, thì tôi xin cam đoan rằng : hàng triệu người ở nơi tối tăm được chúng ta đưa ra nơi ánh sáng chắc sẽ đời đời quý phục chúng ta. Vậy chúng ta còn đợi gì mà không ủng hộ hội Ánh Sáng.

Vô danh



ÔNG NGHỊ TRƯỚC KHI RA HỌP HỘI-ĐỒNG.—Thôi chết rồi, còn có một cái lưới lại mất nốt, lấy gì mà dùng bây giờ !!

MỎI LẠI

PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
- 1 litrê dầu đốt đặng 12 giờ
- N° 821 — 200 bougies
- 1 litrê dầu đốt đặng 18 giờ
- N° 900 — 100 bougies
- 1 litrê dầu đốt đặng 26 giờ

Chỉ có thể đèn N° 826 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÓNG BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcohol mà sáng như trước nữa

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại Bén Đức

AI thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lại một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu-lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có đủ dầu trên đèn chỗ để sòng, trong lúc sòng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa đèn alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sòng được người máy lửa

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chao-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các biện đèn đèn cơ cở

N° 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phường

CHOLON



TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HUNG

(Tiếp theo và hết)

RỒ đầu tể, và hồ lại sau bọn lính theo hầu. Tây-môn-Báo ra rồi phi ngựa về thẳng. Cách một quãng xa khi không còn nghe thấy tiếng ồn ào của đám hội, chàng mới kim cương dừng lại. Và chàng phá lên cười, cười rữ cười rươi, cười nức cười nở, coi như vừa bày được một trò đùa thú vị. Chàng không hề hối hận, không thương tiếc hai mạng người vừa ném xuống sông. Không phải vì chàng thù ghét bọn đồng bóng quàng siêng, mà vì chàng đã suy tính kỹ càng trước khi quả quyết ra tay. Chàng cho rằng phi hai người để cứu biết bao người khác năm năm làm mới cho sự mê tín, đó là một việc thể nào cũng phải làm.

Chàng bỗng ngừng bật, ngờ ngác nhìn chung quanh, như sợ ai nghe thấy tiếng cười bất chính của mình. Bất chính, ý nghĩ ấy vừa thoáng chạy qua tâm hồn chàng; chàng lấy làm hổ thẹn với lương tâm và tự hỏi:

— Nếu người con gái đem hiển Hà-Bà không phải là Thủy-Lan thì liệu ta có lưu tâm đến mà cứu không, thì liệu ta có thương tới sinh linh hằng năm bị giết không?

Ngân đầu xanh dưới luồng gió chạy như mím một nụ cười ngờ vực. Và tiếng sóng âm ỉm của con sông nước vàng, chàng nghe như tiếng nguyên rủa của Hà-Bà đòi lại Thủy-Lan. Bất giác chàng nghĩ thầm:

— Thì ta tranh Thủy-Lan với

Vì một đêm Báo chiêm bao lạc vào trong rừng đào dầy hoa nở. Chàng đi loang quanh mãi không tìm thấy lối ra. Trời dần dần tối. Hoa đào ngả sắc tím rồi trở nên màu đen in hình lên nền trời nguyệt bạch vì chị hằng đã lấp ló trong hoa.

Một quả, chàng ngồi tựa lưng vào một gốc đào cúi thiu thiu ngủ. Luồng gió nhẹ đưa hương trầm tới. Chàng mở mắt nhìn: một người con gái đứng ngấp chàng, miệng cười chúm chím. Chàng hỏi:

— Nàng là ai, mà đây là đâu?

Người con gái vẫn im lặng ngấm chàng.
— Nàng là ai, sao đêm hôm khuya khoắt lại dám ra đây?
Người con gái thì thầm hỏi:
— Có phải ông là ông Tây-môn Báo không?
— Phải, chính ta là Tây-môn Báo.
— Vậy đi theo em... Mà phải khôn khéo lắm.

Báo lặng lẽ theo sau người con gái, đi quanh co trong vườn đào tới một tòa nhà cổ. Chàng hơi kinh ngạc, vì cả một buổi sáng sục khắp rừng để tìm lối ra, chàng không thấy có cái nhà nào vậy tòa lầu đài cổ này vừa mọc ra chằng?
Thấy Báo đứng lại suy nghĩ, người con gái vẫy chàng đến một cái cửa lớn bằng sắt dầy, rung không chuyển. Cái khóa cũng bằng sắt, nặng trĩu dưới đôi danh khuy xà xi.
— Đây là đâu?
Nghe Báo hỏi, người con gái xua tay bảo im, rồi nháy mắt

mỉm cười, trở lên cái cổ lâu có rào sắt. Báo thấy sau hàng chấn song có thấp thoáng bóng người, liền hỏi:

— Ai đấy?
— Chủ em.
— Sao chủ người lại ở đây?]
— Chủ em bị một tên tướng giặc bắt giam trong này.

Báo tức nổi lên, bầm hăm lại phá cửa dề vào cứu người bị nạn. Nhưng cánh cửa chắc vững như bức tường đá.

Báo đương tìm lối dề treo vào trong nhà thì nghe trên cổ lâu có tiếng khóc. Chàng ngưng nhìn lên: qua chấn song, một bàn tay trắng nõn thò ra vẫy, và bỏ rơi xuống một cành kim thoa. Báo nhặt lấy cầm trong tay ngắm nghía. Quay lại thấy người thị nữ, chàng ngưng ngưng đưa trả cành kim thoa, và nói:

— Cửa chủ người đánh rơi, người giữ hộ.

Lúc ấy có tiếng ngựa phi. Người thị nữ sợ hãi kêu:

— Tên tướng giặc trở về đây.

Báo sợ tới kiểng, nhưng kiểng đã dề quên ở nhà. Chàng cống quít chạy đi tìm một thứ khí giới bằng xây chân ngựa xuống cái giếng nước...

Và chàng tỉnh giấc chiêm bao.



SỮA **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÀN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương bình, v. v.
Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên

Đến nơi, chàng được tin Thủy-Lan sẽ bị hy sinh cho thần Hà-Bá. Chàng kinh ngạc, thấy sự thực đúng với giấc mộng: Tên tướng giặc há chẳng phải Hà-Bá, và thiếu nữ bị giam hãm trên lầu há chẳng phải Thủy-Lan? Chàng nghĩ thầm: « Thủy-Lan âu cũng là một kỳ nữ chi đây ». Từ đó, Báo càng cảm thấy mình yêu Thủy-Lan và càng ao ước lấy Thủy-Lan làm thiếp.

Về huyện, Báo hỏi bọn lại giả để biết gốc tích cái tục đã man đem gái đẹp dâng cho hung thần. Một người thuật lại rằng cách đây đã hơn trăm năm, một hôm đất bãi Hoàng-hà lở, làm ba cô gái hái dâu xa chân ngã xuống sông chết đuối. Dân vùng ấy cho ngay rằng Hà-Bá muốn kén thiếp. Lại nhân năm ấy được mùa, khiến người ta càng tin rằng Hà-Bá được thỏa mãn tình-ái nên đã ban phúc ban lộc cho nhân dân. Không biết Hà-Bá có báo mộng cho ai biết rõ ý muốn của mình không, nhưng bắt đầu từ năm ấy có tục mở hội dâng vào ngày mẩy có hái dâu chết đuối để chọn lấy một người thiếu nữ cúng dâng thần...

Báo nghe chuyện, lòng cảm tức sôi lên sùng sục. Mấy hôm chàng nghĩ mưu kế phá bỏ cái tục dã-man để cứu bọn dân ngu muội, tàn ác. Mưu kế ấy chàng đã thực hành một cách êm thấm, khôn ngoan, tuy nó có làm hại mắt hai mạng đồng bóng.

Thế là Báo đã thắng Hà-Bá và đang nhận lấy chiến phẩm tức Thủy-Lan. Nhưng nay lại mới nảy ra một kế thù mà chàng khó lòng thắng nổi. Kế thù ấy chính là chàng. Cứu xong Thủy-Lan thoát chết, chàng bỗng tự khinh chàng. Cái ý tưởng vì một người con gái đẹp, chàng mới trở nên một tay nghĩa hiệp đã luân quất trong tâm hồn chàng và mãnh liệt ám ảnh chàng. Chàng cảm thấy mình nhỏ nhen, ích kỷ, tầm

thường. Sau cùng chàng nhất định quên hẳn Thủy-Lan, cố giữ được lòng thần nhiên, điềm đạm. Nhưng chiều hôm ấy, lúc mẹ con Thủy-Lan đến tạ ơn chàng, chàng vụt thấy lòng chàng bối rối, nhất ngẫm có gái quê, chàng lại thấy nàng xinh đẹp bội phần:

— Bầm quan lớn, mẹ con cháu tôi có chút quà mọn kính dâng quan lớn để tạ ơn quan lớn đã cứu sống...

Báo vờ không hiểu, ngắt lời, hỏi:

— Tạ ơn! cứu sống?... Việc gì, phải nói rõ bản chức mới biết

lành ở cấp mi mắt Thủy-Lan, Báo cảm động quay đi, rồi thần nhiên, lạnh lùng bước vào trong tư thất.

Nhưng đêm hôm ấy bị tình yêu thúc giục, chàng lên đi Đạo-thiền.

Đến nơi, nghe có tiếng người mẹ khóc, chàng giật mình nhớ tới hôm Thủy-Lan ngắt đi vì cái tin giữ dôi. Và chàng tưởng mình vẫn còn đương chiêm bao.

Chàng đánh bạo gọi công. Gặp mặt chàng, bà Dương-thị ngồi xụp xuống chân rồi vừa khóc vừa kể lè: ở huyện về, Thủy-Lan lên con sót nặng và cảm khâu liên, rồi nàng mẹ man bất tỉnh. Bà nói tiếp:

— Chắc thần Hà-Bá bắt mất linh hồn cháu rồi, vì mấy thầy lang chúng tôi mời đến chữa cho cháu đều lắc đầu chịu cả, nói không dám chống cự lại đức Hà-Bá.

Báo mỉm cười lầm bầm: — Có lẽ lại phải ném một vài thầy lang nữa xuống sông chàng! Và chàng báo người mẹ đưa vào thăm Thủy-Lan.

Quả thực, Thủy-Lan thiêm thiếp như chết trên giường bệnh. Bỗng nghe tiếng Báo, nàng mở mắt đăm đăm nhìn, rồi ngồi nhồm đậy hỏi:

— Ông trạng của em đã đến!

Và nàng khỏi hết các bệnh.

— Cho đó là một sự kỳ dị, Báo càng thương yêu Thủy-Lan, mà vì sự hiềm nghi, chàng vẫn không dám cưới làm vợ.

Nhưng tháng sau, Tây-môn-Báo treo ấn từ quan, cùng Thủy-Lan vui thú ở một nơi ẩn dật.

HẾT

Khải-Hưng



Sung sướng vì được sống sót, Thủy-Lan hồng hào tươi tốt như một cây non sau trận mưa xuân.

Thủy-Lan đặt cái làm mây lên bàn, mở nắp ra, rồi sợ hãi nhìn mẹ. Bà Dương-thị liền vừa vái vừa nói:

chứ.

Khi người đàn bà đã kể lại tình đầu, Báo liền nói gạt:

— Á! đó là hồn phách của tôi. Ôn với huyệt gì? Thôi, đem lễ vật về, tôi không thể nhận được đâu. Thoảng thấy hai giọt lệ long

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNISS DESBORDES

HANOI

TÔI ĐẸP VÌ ĐÃ DÙNG:

Biểu một hộp kem, phấn, chì, son hay brillantine: Oxyer (Còn thêm) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lenthalic, Coty, Forvil, Orsay, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innox, Simon, Bicils, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p00 trở lên. Ràng son thêm trang bông đẹp, băng máy và Email-dent: Ràng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent: Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi, 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, mượt tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chướng cá (khởi nhân, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần non mặt, đều giá 1p, 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, se, se, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gãy, leo nõ vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hạt com, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rần, nước nhò mắt đẹp sáng, đều giá: 1p, giá 2p, 3p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mầu phấn, mầu da lụa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo 2p, một hộp —

Massosein 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 1p80, 3p00, 26p00 rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giữ ha.

Ở xa xin gửi lịnh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giầy thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hồi gì xin kèm tem để trả lời.

MỸ-VIÊN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes, élégants



Thuốc ĐÀ CHUÔT

TRUYỆN VUI của LÊ-TA

LÊ-PHONG vừa tới thuê chung một căn gác trọ ở Chapa.

Đề nghị mặt thôi! — chứ không phải đề điều tra một cái án mạng nào hết.

Bởi thế, mới được ngót nửa tháng Lê-Phong đã bắt đầu ngáp cả những lúc không buồn ngủ: nghĩa là (chả phải trình thám cũng hiểu) anh ta buồn.

Có óc trình thám như anh chàng này làm như cũng là một cái thiết. Đối với chàng, đời không án mạng lý kỳ là đời không đáng kể, cũng như đối với Lg-Bạch, đời không có rừu là đời viêt đi!

Lê-Phong thôi thúc tới ở Hà Nội không biết mấy mươi lần, đến nỗi tới cũng phải cầu cho Chapa mau mau xây ra một vài sự bí mật ghê gớm. Miễn là để chiều lòng bạn tới.

II

Tâm đồng quỹ thần trí Sáng hôm ấy đi chơi về, bước lên gác chưa đầy ba phút đồng hồ Lê-Phong đã bí mật gọi tới bảo:

— Vau-Binh!

Tối bí mật đây:

— Hử?

— Vau-Binh có biết chuyện ba quả táo của Fontaine không?

— Không biết thì sao?

Lê-Phong nhìn thẳng vào mắt tới:

— Không biết thì là đồ đồ.

— Nếu vậy tôi biết.

Nhưng tôi chỉ không dốt từ lúc Lê-Phong hỏi cho đến lúc anh bắt tôi kể chuyện cho nghe. Phong bừ mỗi tổ về khinh bỉ:

— Anh đã không có tài, không có trí lại không chịu tra cứu, đã thế lại còn không chân thực. Nhưng đó là chuyện khác, còn chuyện ba quả táo thì thế này: La Fontaine có ba quả táo, vắn đề trên lò sưởi. Một người bạn thân đến chơi nhà gặp lúc Fontaine không có dây liền sinh ra có ý gian tham muốn chiếm đoạt.

Thế nghĩa là?

Nghĩa là, điều thứ nhất, anh là đồ dốt điều thứ hai anh là đồ tồi, người ta chưa nói xong đã hỏi đỡ dần. Có ý gian tham chiếm đoạt, rồi thực hành cái ý chiếm đoạt ấy một cách tối tăm.

— Nhưng thế nghĩa là?

Phong đạo mao lờm tới một cách thương hại:

— Nghĩa là anh im đi và nghĩa là người kia muốn ăn và đã ăn mất một quả táo anh đã nghe vỡ chưa?

— Rồi.

— Thông minh đấy. Vậy, ba

quả táo, người bạn ăn mất một, kết quả: còn có hai. Người ấy ăn xong rồi giữ được bộ mặt thân nhiên rất tài tình. Đến lúc La Fontaine ở nhà trong bước ra, người bạn cũng không hề bối rối.

« Chỉ liếc mắt qua cũng đủ biết mất một quả táo, và mắt chính trong bụng của người dùng trước mặt mình, La Fontaine đứng đĩnh hỏi để thử anh chàng:

«— Anh ăn một quả táo trên lò sưởi đây chứ?

« Người kia cười biến:

«— Không, tôi không ăn! Ai lại ăn thế?

«La Fontaine gât đầu, nghiêm trang, và nói một cách tự nhiên:

«— Anh không ăn là may lắm. Vì ba quả táo này tôi đã bỏ chuột, nên tôi tiêm thuốc độc vào cả ba.

« Thực là một thần mưu để bắt thủ phạm. Anh chàng kia nghe nói tái mặt đi, cuống lên van vãn La Fontaine tìm cách chữa cho mình... Anh có thấy không? Nhà ngu ngôn trí danh cũng có óc trình thám đấy chứ.»

III

Tôi vội vàng đồng ý với Lê-Phong ngay.

Câu chuyện có ý vị một thì tôi khen ngoa lên gấp mười. Đề anh ta khỏi nói một câu mà anh ta chỉ chực nói cho bằng được — một câu rất phát lỏng độc giả (và phát cả lòng tôi):

— Không có óc trình thám là người làm thường.

Hay một câu cũng gần tẻ như thế

Nghe xong và khen xong, tôi hỏi Lê-Phong:

— Nhưng này, sao anh lại kể cho tôi câu chuyện vừa rồi?

Phong gãi lên cái trán trầm tư mức tưởng của anh, thong thả đáp:

— Vì có những trường hợp bắt tôi nghĩ đến chuyện đó.

— Tôi không hiểu

— Đã đành. Nhưng kể cũng giản dị. Đây này: trên tủ ngăn ở trước mặt tôi và anh, ngoài mấy thứ lật vột ra, ta thấy có lo mứt dừa.

— Đàng làm

— Cái lọ mứt dừa ấy Văn-Bình ạ, là vật tôi chú ý đến, vì có một sự khác thường không qua khỏi mắt tôi.

— ...?

— Anh phải thành thực nói cho tôi nghe: có phải lúc ta ăn xong lần sau cùng, « ăn xong » lần sau cùng, anh nghe chưa? Thì lọ mứt còn vừa vắn một nửa?

Tôi gât:

— Phải, còn vừa vắn một nửa.

— Thế mà bây giờ, có phải chỉ còn có một phần tư không?

Phong nhìn thẳng vào mắt tới, đợi trả lời. Quả nhiên lọ mứt hao đi nhiều thực. Cho nên tôi lại gât. Phong chăm rãi nói, mắt vẫn không rời mắt tới:

— Vậy thì, tất nhiên có người ăn vung. Người ấy tất nhiên không phải tôi.

Tôi tức quá cũ:

— Ở hay, thế anh ngờ tôi sao? Phong thờ dài:

— Tôi không ngờ anh. Tôi biết chắc chắn.

— Anh biết chắc cái gì? Anh

PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

bảo tôi ăn vụng anh chỗ mặt
ấy thì...

Phong đưa tay ra vẫy vẫy
để ngất tôi. Rồi anh lắc đầu
chấp miệng ôn tồn mắng :

— Anh kềm quá . Tôi đã bảo,
tôi không ngờ cho anh được
Vị ba có dựa theo ba đứ sau
này : trước hết, theo lương tri
rất giản dị của luân lý, anh
không có dịp nào ăn vụng được:
khi tôi đi vắng nhà thì anh
cũng vắng nhà, không bao giờ
tôi đi chơi mà không cùng đi
với anh. Điều thứ hai, khi cùng
ở nhà, tôi không lúc nào không
ở bên anh, nếu anh có ăn vụng
thì tôi đã trông thấy. Điều thứ
ba, anh không cần gì phải ăn
vụng : vụng trộm là do sự bị
căm đoán, anh có bị ai căm
ăn mọt dẫu, nhất là mọt ấy
lại chính anh bỏ tiền ra mua..

Anh hiểu chưa?

— Hiểu rồi.

Minh bạch lắm.

— Vậy tôi xin

kết luận : Tôi

không ăn vụng,

anh không ăn

vụng...thế thì chỉ

« nó » ăn vụng.

Nó đây tức là

số X trong khoa

đại số học, tức

là vô danh trong

khoa triết

thâm, và tức là

người ta phải

hoặc dò xét,

hoặc suy đoán,

hoặc phân tích

mà tìm ra.

Lê-phong

phân tích và suy

đoán một chập cho tôi nghe, thì

lúc ra số X kia là thằng nhỏ.

— Bởi cách lý luận rất chặt chẽ

như này :

Hỏi : Ai có quyền vào đây,

nghĩa là ai được tự tiện vào

đây quét tước thu dọn lúc Lê-

Phong và tôi vắng nhà? —

Thưa : Thằng nhỏ.

Nếu mắt trộm là do có người

lấy, và nếu lo mọt thấy huyệt

là do có người ăn vụng thì

người ăn vụng ấy, ngoài chúng

tôi ra có thể là ai? — Thằng

nhỏ.

Nếu chúng tôi đã không ăn

vụng mà trong ba người phải

có một người ăn vụng thì chắc

chắn người ăn vụng là ai? —

Lại thằng nhỏ

Bao nhiêu chứng cứ buộc tội:

Lại thêm một chứng cứ sắt đá

nhất mà bạn tôi viện đến để

dánh đổ các giả thuyết phản

đối là : lúc chúng tôi về nhà
và trước khi lên gác, Lê-Phong
đã có thì giờ quan sát và thấy
bên mếp thằng nhỏ còn một
chút mứt dấy lên.

Đã khám phục tại luận lý của
bạn tôi rồi, tôi bèn hỏi anh nên
xử trí việc này ra sao để khám

— Rồi.

— Tôi chỉ có việc nói với nhau
rằng : Đây là thuốc bả chuột.
Nói cho nó nghe thấy, hiểu
không?

— Hừ.

Nếu tôi bảo anh rằng :
Này Văn - Bình, anh đã cho



phục lần nữa.

Phong đáp :

— Tôi sẽ dùng cái mưu của
La Fontaine Nhưng chỉ dùng
một nửa thôi. Anh nghe đây.

Tôi lấy bộ mặt trang trọng
nhất của tôi để nghe bạn.

— Chốc nữa thằng nhỏ lên
ta không cần phải hỏi nó.

Chúng ta làm như không ngờ
nó ăn vụng, anh nghe chưa?

thuốc độc vào lọ mứt. Kia để
bả chuột chưa thì anh phải báo
ràng cho rồi.

— Được.

Thế rồi lại đi vắng. Lúc về
nếu lo mọt không huyệt thì
địch thì anh cu ầy ăn vụng thực
và đã dang lo sợ, lo sợ như
thế là vì lương tâm cắn rứt, nó
sẽ chừa thói ăn vụng đi!

Chúng tôi bàn nhau đã chín

rồi bèn tập đi tập lại mấy lần
cho lần kích được tự nhiên
Và ngồi đợi.

IV

Hồi này hơi ngắn.

Vì thời giờ đợi của chúng tôi
cũng hơi ngắn.

Sau đó chỉ nam phút, thằng
nhỏ của chúng tôi lên.

Xin tả hình dạng tên thủ
phạm này trong ba câu gọn :
Nó ngăm đen. Mắt sắc và tinh
ranh. Một tên ăn tộm thu
nhỏ lại.

Khi nghe thấy chúng tôi nói
lo mọt kia là thứ bả chuột rất
độc, da của nó xám hẳn lại —
bạn tôi qua quyết thể — và bắt
đầu run khắp người. Rồi nó
vội lui ra, tay đỡ lấy cái miệng
đang trách của nó.

Phong đưa mắt cho tôi hiểu
ý. Chúng tôi đã chơi để thực
hành phần thứ hai trong kế
hoạch của Phong và để thưởng
công khám phá của mình, Phong
đặt tôi vào hiệu gọi hai cốc ap-
pê-rô hết sức đắt tiền — và
nhường tôi trả.

Lê-Phong trở vào ngực bảo tôi:

— Rồi anh xem, thằng nhỏ
bày giờ ở nhà ít ra là đang
khóc.

Nhưng sự thực lại không
chiều ý bạn tôi lắm.

Thằng nhỏ không khóc, nó
cũng không cười nữa, vì lúc đó
mồm nó còn đang bận nhai.

Mà các thứ nó nhai trong
mồm, hơi tinh thần tinh thâm
tôi thiêng liêng, lại là những
miếng mứt dừa.

V

Đền hồi này lại càng ngắn
hơn nữa. Vì nó ghi sự thất bại
của nhà trình thám đại tài, bạn
rất tốt và rất thông minh của
tôi.

Thất bại là vì đâu?

Chỉ vì một điều sơ ý nhỏ :
Trong lúc chúng tôi bàn
chuyện — mãi sau tôi phỏng
vấn thằng nhỏ mới biết thì
thằng ranh con ấy đang áp tai
vào nghe trộm ở bên ngoài.

Ngay chiều hôm ấy Phong
biến mất.

Năm giờ rưỡi tôi nhận được
câu điện thoại vẫn tắt như sau
này :

« Phong về Hanoi có việc
tối cần »

Việc tối cần đó tôi dùng phép
phân đoán riêng cũng hơi hơi
hiểu nghĩa đôi chút. Lê-Ta

HIỆU MAY Y PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI
TO NHẤT BẮC-KỶ
LEMUR
N° 16 Rue Lê-Lợi (giống cây thị hàng Kèn) Hanoi
của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu
tiên khởi xưởng ra phong trào y phục lối mới

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

TRƯỜNG nhận thấy trong giọng nói của Chương một ý ganh ghét và tức tối. Tiếng cười của anh ta gương gạo và không thực thà, tuy nét mặt lúc nào cũng vui vẻ, và vẫn nói chuyện với chàng một cách vồn vã.

Trường tự hỏi tại sao Chương lại có cái thái độ ấy. Chàng không thể hiểu sao người ta có thể ganh tị nhau về sự thi cử được, chàng xưa nay vẫn coi sự thi đỗ là một việc rất thường trong đời người học trò. Trường muốn nói rõ cho Chương biết rằng chàng không lấy sự thi đỗ làm kiêu và tự cho mình là hơn Chương đâu.

Nhưng mọi người khác không nghĩ thế. Trường nhận thấy cái giá trị của Chương đã kém hẳn trong ý họ. Không như mọi ngày giờ trước, ông cứ lần này không hỏi han Chương về sự học hành của anh ta nữa. Ông lắng tai nghe câu chuyện của bọn trẻ, những câu trả lời của Chương, thỉnh thoảng sẽ gật gù cái đầu và mỉm cười kín đáo sau bộ râu.

Các bà, nhất là bà Hai và mẹ Trường, nóng nổi và bộp chộp hơn đàn ông, nên cái ý so sánh hơn kém Chương và Trường của các bà, lộ ra rất rõ rệt trong lời nói. Trong lúc mãi câu chuyện, Trường đã đứng ngay bên cạnh Chương, hai người cùng dựa vào cái tủ thấp kê sát tường. Bà Hai trông thấy, vô tình nói:

— Ô, thế mà cậu Trường cao hơn cậu Chương nhiều lắm.

Ai nấy đều quay lại nhìn. Mẹ Trường vui vẻ cười nói ý:

— Chuyện, người ta nhiều tuổi hơn cơ mà. Những hai mươi tuổi rồi, chứ có phải tuổi ngay thường đâu!

Bà cụ muốn nhắc đến sự Trường đã phải tăng thêm tuổi trong giấy khai sinh cho đúng hai mươi đề thi bằng thành chung và đúng hạn tuổi được vào học Cao-đẳng. Bà cụ lại thêm câu nói đùa: « Cậu Chương mới có mười tám, làm em là phải ».

Rồi mẹ Trường cất tiếng cười, sung sướng, cái sung sướng của người mẹ tự kiêu vì con. Bà Hai cũng bíp mắt cười rất rõ ràng, cái cười của bà ta tự nhiên và ngay

thực, dễ lây, nên mấy bà khác ngồi cũng sập cùng cất miệng cười theo.

Bọn đàn ông yên lặng không nói gì. Chương cúi mặt ngẫm nghĩa đôi giây, mặt hơi đỏ vì thẹn. Cậu Tiến vẫn thản nhiên như không, vẫn lạnh lùng, nghiêm trang ngồi nhìn thẳng phía trước mặt, như không để ý đến.

Chỉ Trường thấy vừa ngượng vừa khó chịu. Lòng kiêu vì con của mẹ chàng rõ rệt quá, và câu nói lúc nãy mỉa mai Chương quá.

tự biết mình giỏi hơn. Chàng chắc Tiến hẳn có ý chế nhạo mình và cả Chương nữa. Cái cảm giác ấy càng làm tăng sự khó chịu của Trường, làm chàng lại tự giận mình hơn nữa.

CHƯƠNG IV

Cậu Bình bước lên sập, lại gần bàn thờ thay hương. Một lát, người nhà bà Hai lễ mễ bung mấy mâm cỗ ra, những mâm cỗ đầy, bát đĩa chồng chất lên nhau hai, ba tầng, mà người ta vẫn

Vừa làm, ông vừa ngừng lên gọi những ông cụ khác đến ngồi cùng mâm.

Bọn người nhà quê rụt rè và lúng túng. Họ không biết ngồi vào đâu, cứ để mặc bà Hai và cậu Bình xếp đặt. Còn Trường và bọn cùng tuổi thì đã ngồi riêng ở quanh một bàn; không một người nào để ý đến mâm cỗ bày trước mặt. Sơn và Hiệp mãi cúi đọc một mẫu báo họ lược được trên mặt tủ; cậu Tiến dựa đầu vào thành ghế nhìn lên trần. Còn

riêng Trường hoilo lắng vi sập đến lúc phải nói những câu mời mọc hay vô phép các bà và các người hơn tuổi.

Trường đã tưởng chỉ có bọn trẻ ngồi ăn với nhau, để chịu hơn. Nhưng chàng thấy bà Hai gọi một người đứng tuổi trong bọn nhà quê đến gần ghế tại thi thăm, rồi người ấy lại bàn Trường, kéo ghế ngồi xuống:

— Tôi xin ngồi đây thừa tiếp các ông.

Bọn Chương cũng quay lại, nhưng không ai trả lời. Trên sập, ông Cửu cùng cách cách ông cụ khác đã bắt đầu nhấm rượu. Trường dựa mắt nhìn mọi người rồi cầm đũa.

Một cái yên lặng ngưng

ngộ. Mọi người nhìn nhau, người nọ đợi người kia đứng dậy mời. Bà Hai đã đứng sẵn gần bên, hai tay xoa vào nhau một cách khoan khoái, và ngẫm nghĩa kỹ càng mâm cỗ xem có thiếu thức gì không.

Chương tỏ mình là người lịch thiệp nhất, thông thả đứng dậy quay lại phía các bà nói mấy câu « thất lễ » rất lúng túng, nhưng không ai để ý đến. Bà Hai đến



Chàng muốn cho mẹ thôi đừng nói đến chuyện ấy, nhưng không có cách gì, chàng đành cũng yên lặng. Rồi Trường thành ra tự giận đời mình. Chàng sợ người ta tưởng chàng cũng nghĩ như mẹ chàng và bà Hai, nghĩa là so sánh sự thi đỗ, và lấy đấy làm một cơ để kiêu ngạo.

Một vài lần, Trường đã thoáng thấy trên môi Tiến một nụ cười khinh khỉnh, cái nụ cười của kẻ

giận trong ngày gió tèt những nhà sang trọng.

Các câu chuyện bỗng ngừng lại cả. Mọi người đều yên lặng như chờ đợi. Ông Cửu vội vàng ngồi lui vào trong góc sập, thu gọn điệu và âm chén sang một bên, để chỗ cho đây tó đặt mâm xuống. Ông làm ra vẻ thản mặt, ta đẩy người nhà, tự tay sửa sang lại mâm cỗ, đặt lại những đĩa món ăn, hay gọi lấy thêm các cốc chén.

sát bên bàn, xếp lại mấy cái đĩa :
— Xin mời các cậu cứ tự nhiên
đi cho. Đây là bữa ăn xoàng thời
mà». Bà vừa cười vừa nói, nhưng
ai cũng biết là bà không tin ở lời
mình nói một chút nào. « Nào,
các cậu uống rượu đi ! »

Bà Hai giục luôn hai, ba câu.
Trường cảm xúc lên, nhưng cũng
phải đợi uống hai, ba lần đợi,
mọi người mới cùng nhau bắt
đầu ăn cỗ.

Bên mâm các bà ngồi, tiếng
mời mọc nhau tít tít. Bà Hai
lặng xăng chạy đi chạy lại, nhìn
mâm này mâm khác. Mẹ Trường
cứ gọi vói :

— Thời, bà chủ ngồi lại đây
ăn với chúng tôi chứ. Có Hảo,
đầu, bảo cô ra ngồi ăn một thể.

— Không, không, mời các bà
cứ xơi đi, cháu nỡ ăn sau.

Nhưng mẹ Trường không bằng
lòng :

— « Lại còn về ăn sau với ăn
trước, thế nào cũng bảo có ấy
ra đây. » Quay lại phía các bà
khác, mẹ Trường thêm, có ý khoe
khoang hộ : « Chính tay cô
ấy làm lấy cả đây. Vậy phải để
có ấy ngồi ăn một thể, có phải
không các bà ? »

Các bà đều tán thành vàng theo,
trừ bà phán Ty còn giữ bặt trông
nom và giữ tay đưa con lên ba
ngồi bên cạnh. Bà Hai ra về
lương lự một lát lấy lệ, rồi quay
vào phía trong cất tiếng gọi rất
âu yếm : « Hảo đầu, ra ăn một
thể con ». Bà bảo Tuyết : « Con
vào gọi chỉ con ra đi. A, mà còn
có Lan đâu ? Sao con không mời
cô ra xơi cơm ? »

Tuyết đáp :
— « Thưa để, chị còn ở trong
nhà », rồi nâng nhanh phen đi
vào.

Một lát, cô Hảo từ buồng trong,
vén màn e lệ bước ra. Lan theo
sau, vừa đi vừa lau tay ướt vào
vạt áo. Các bà vội vàng dẹp chỗ,
thì nhai mời : « Có ngồi đây,
ngồi đây ». Bà phán Ty nói đùa :
— Có ngồi đây để chúng tôi
khen cô làm khéo chứ.

Cô Hảo đưa mắt nhìn mẹ, rồi
vén áo khép nép ngồi ghé lên
cạnh sập. Nàng cúi đầu quay vào
mâm cỗ, mặt hơi đỏ và không
dám trông ra phía ngoài. Trường
lặng yên nhìn. Dáng điệu e thẹn
của Hảo, Trường nhận thấy là
tại vì có chàng ở đây. Sự nhận
xét ấy làm cho Trường thấy
khoan khoái lòng tự ái của mình.

Khi quay mặt lại, chàng thấy
Tiền cũng đang đăm đăm nhìn
Hảo một cách chăm chú, mắt để
yên không chớp. Trường cho
nhìn soi mói như thế là vô lễ,
cái lòng ghét Tiền chàng thấy
càng tăng lên. Tất cả cách cư xử
của Tiền đều làm chàng khó chịu ;
về lãnh đạm, dãi dác, và nhất là

cái nét mặt kiêu kỳ, cái dáng
điệu eo lá của Tiền, Trường
không ưa một chút nào. Chàng
nhìn cái bàn tay trắng nõn gần
xanh của Tiền như muốn nắm
thắt mạnh cho đau.

Tiếng đĩa Trường để dần
xuống mâm làm Tiền quay lại :
bốn mắt thoáng gặp nhau, như
hai lưỡi gươm sát chạm. Trường
thấy mắt Tiền sáng lên, như hàm
mặt ý thử thách.

Bữa tiệc đã gần tàn. Người nào
cũng đã hơi say, nên ăn uống
một cách thực thà và nhanh
chóng hơn. Những vẻ lễ phép,
giữ gìn không có nữa. Ông Cửu
chợt nói luôn miệng, và đang kể
cho bạn ngồi cùng mâm nghe

ông chú bà Hai phải ra để tiếp
bạn chàng làm cho Trường ghé
lồm. Chàng buông đĩa, ngồi
nhìn mọi người.

Bà Hai nét mặt cũng hân hoan
như lúc mang lễ lão đến mừng
chàng thi đỗ. Bà luôn luôn mời
mọc và gắp đồ ăn vào bát các bà
khách, thỉnh thoảng lại dúm miếng
giò cho đứa bé con bà phán. Còn
có Hảo ngồi quay lại nên Trường
chỉ nhận thấy cái lưng thon
thon, mái tóc lướt trai đen nõn,
bật lên trên cái cổ trắng và xinh
xắn.

Đèn nền vẫn sáng trưng trên
bàn thờ, khói hương bốc lên
nghi ngút. Trường bỗng nhớ đến
ngày giờ ở quê nhà, sau khi cha
chàng mất đi. Nhà nghèo nên có

mới chịu đèn.
Trường nhớ rất rõ rệt những
cử chi kiêu hãnh của các anh em
họ hàng, con những người giàu
có kia. Khi ăn cỗ, bọn họ chế
bại những thức ăn mà mẹ chàng
và em Lan đã thức suốt đêm hôm



mấy bài thơ nôm mà ông đã
được dân làng cử ra làm khi cô
các qui quan trên tỉnh về khánh
thành nhà trường.

Trường ăn rất ít ; nhìn mâm
cổ đầy với các món ăn kiểu các,
chàng đã thấy ngán từ trước.
Thềm bên cạnh cái mặt đỏ gay
và đôi mắt lơ dờ bần thiêu của

bàn sơ sài, để trên một cái ăn
thư đã mục nát và xiêu vẹo làm
hân thờ. Trường không hiểu tại
sao mẹ chàng lại cứ muốn mời
đủ họ hàng đến ăn cỗ. Biết bao
nhiều nỗi nhục nhân mà mẹ
chàng đã phải chịu ! Bởi vì
những người sang và giàu có
trong họ làm kiêu, mời mọc mãi

trước làm ra. Tuy bọn an em
đó toàn trẻ tuổi, và Trường cũng
mới có mười ba, mười bốn tuổi
chàng cũng cảm thấy đau xót và
giật ức trước những lời chế riễu.

Khí khách khứa đã về hết rồi.
Trường thấy mẹ và em gái tràn
trọng vun vén những thức ăn
còn lại, để dành cho những người
sau. Tất cả cái nghèo nàn khốn
khở của gia đình chàng lúc chàng
còn thơ ấu, nổi lên trong trí nhớ
Trường theo những kỷ niệm buồn
riau ấy.

Đã có bán

ĐÔI

MƯ'AGIO

của KHÁI HUNG và NHẤT LINH

GIÁ 0\$30

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Tiếng bà Hai mời đồ nước làm
Trường trở lại hiện tại. Trước
mặt chàng đã thấy bày ra la liệt
những hoa quả tốt tươi, những
bát sứ đựng chè và thạch ướp
nước đá. Sự sung túc của nhà
bà Hai và cái khéo léo của cô
Hảo như hiện hiện trong những
thức ăn sang trọng và lịch sự đó.
(Còn nữa)

Thạch-Lam

Flower LÂM THÂN

IV — TRONG HANG TỐI

(tiếp theo)

Một người « chôn người »

T

ôi đã may mắn gặp được một cụ Lang, để tìm đến nhà ông Ch. « chôn người ». Từ ông Lang đến người... « chôn người »! Ôi, mìa mòi!

Là vì, ở xứ này, ở một xứ mà « nghèo » và « cầu thủ » đã thành một sự thông thường, người ta có thể vì được rắng: đi dự nhà một ông Lang, đến nhà lão « chôn người » thường thường chỉ lâu hơn cái chớp mắt cuối cùng của một bệnh nhân.

Nhưng, không! Cụ Lang của tôi biết ông Ch. không phải vì cụ có con dao-câu « máy chém »! Cụ biết ông Ch. lúc lúc ông ta chưa theo cái nghề « đào sấu, chôn chắt », từ lúc ông ta hãy còn... đi đất, lúc nào cũng đi đất.

Tôi theo cụ trên con đường hẹp, ngoằn ngoèo qua hai rặng cây, trắng những bụi, giữa một cánh đồng vắng người, vắng tiếng chim kêu. Nhưng đây mồ mà lỗ nhỏ, nước dưng ruộng tươi phân.

Đi giữa một bầu không khí oi-ả, như hơi thở cuối cùng của một ngày nắng nê, tôi bỗng thấy cụ Lang già quã, và tôi cũng... già quã! Với cái cảm tưởng biquan ấy, chúng tôi đã đến nhà ông Ch.

Nhà là ba gian sạch sẽ, với con gà sống già quã, một con chó, len lét nhìn tôi như có vẻ thương... hai.

Và một người đàn bà còn trẻ, có đôi mắt sấu, to như mắt của người sắp chết.

Ông Ch. đang ngồi say thuốc lã ở nhà dưới. Cụ Lang phải gọi mãi, ông ta mới chịu lên ngồi cạnh tôi.

Tôi hơi lùi ra đằng sau, lúc ông ta đang ngồi vào ghế, vì tôi chỉ là... người.

Nhìn bộ mặt to, phàm, nước da mại mại, chân tay ngắn, gân guốc, tôi tưởng tượng như ông ta còn được hơi tanh lạnh leo của biết bao nhiêu thú chết!

Nhưng, toàn thân ông ta xộc sạ một mùi rạu...

Ông ta bắt đầu nhìn tôi, từ đầu

PHÒNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

đến chân, về mặt phân vân, muốn như không hiểu rằng hiện lúc đó, tôi đến tìm ông ta vì tôi... chết, hay là người nhà tôi chết!

Là vì, đến chơi nhà ông ta chỉ có... « cái chết ».

Ông quay sang nhìn cụ Lang, từ chân lên đến đầu, dù rằng ông vẫn quen cụ Lang. Vẫn một vẻ phân vân ấy làm sỏ trán của ông, một cái trán thấp và tối như đêm.

Chẳng lẽ cho ông hỏi trước, cụ Lang đã thật thà kể ra vanh vách:

Cụ Lang cũng nhìn tôi, nói tiếp:

— Ông bạn tôi muốn đến hỏi cụ để đăng vào nhật trình...

Thế là ông Ch. giắt này mình như cái lò xo. Ông xua tay:

— Chết! chết! Chờ có đăng nhật trình! Chờ...

Tôi phải nói lại:

— Không phải để đăng báo! Để biết cho... biết thôi! Xin tha thật rằng tôi vẫn thường khen người có can đảm không sợ chết! và cái chết...



— Ông bạn tôi đây là một người hay viết nhật trình. Nghe thấy nói ca là một người giàu, lòng công-đức, hay làm phúc cho những người nghèo chết đường, chết chợ, giúp cho họ được mồ yên mã đẹp...

Ông Ch. bực giờ mới « à » thất dãi, kinh cần nói:

— Không dám.

Rồi ông nhìn tôi, có vẻ ngưỡng ngấm. Trên mặt ông lộ ra một ý nghĩ ngờ ợc: viết nhật-trình chắc là nghề gồm lắm, nếu không phải là một thám.

Ông Ch. vẫn giữ cái giọng hời hoảng:

— Vì nếu nói vào nhật trình, nhà nước lại đánh... môn bài thì khôn!

Ông nhìn tôi như nhìn một người mắt thám:

— Nhà cháu thật quã là chỉ làm phúc thôi! Tiền nong nào có được mẩy hội đâu!

Nói xong, ông ta mới tôi uống nước, ăn trầu, hút thuốc lã. Ông đi lục tìm cho tôi xem những tờ giấy cho phép chôn, để chứng rằng

ông không chôn lậu.

Ông chỉ cho tôi gian nhà dưới: — Mời ông xuống xem. Áo quan xếp đồng đây! Để làm phúc cho người nghèo.

Tôi bước xuống sân, nhìn: Ngồi chục cỗ ván tiêu nhữ gỗ tạp, không sơn, sơn sài, xếp thành một đống, và hai con mắt trỏ trỏ mà tôi đã trông thấy lúc thoạt vào. Trời chưa tối, nhưng đôi mắt ấy, trong một gian nhà chuyền chừa cái chết, ảm t thấp, tối om, làm cho tôi rùng rợn cả người.

Tôi lần thân hỏi ông Ch.:

— Tại sao cụ lại nghĩ ra cách chôn người, tại sao cụ không sợ người chết?

Ông ta hơi nhếch mềp, không phải để cười, nhưng vì ông ta có cặp môi không óm khít lấy răng.

Giọng ông ta phi phi:

— Tôi không sợ người chết. Vì trời đã sinh ra cái chết đường chết chợ, trời đã sinh ra người nghèo « cùng và sở xuất » thì trời sinh ra tôi. Tôi sợ dĩ làm nghề này, vì thế cũng có, vì tôi không thể nhìn một cái xác vệt ở đầu đường mà đánh lòng được. Người ta có thể đứng mà đếm những con kiến lửa đang chui đục tai mũi người chết nằm trơ ra đó nhưng tôi, không!

— Thừa cụ, thế là: nhà nước chôn những người đó vì một ý, nghĩa: don một cái bản đi, như một cái rác. Cụ chôn những người đó, vì một ý nghĩa: làm phúc.

Ông Ch. gặt đầu:

— Vàng, cái ý là thế. Nếu không có tôi chôn họ, thì rồi con « họ », người nhà « họ » có chết vì sợ phép tắc lời thời, họ vứt vàng tế xác ra đường! Ai chứ những ông tướng « ma gà bông » ngoài bãi, những anh chạy sỏ gấu quân kiếm không đủ cơm hai bữa, là họ thế đấy! Lại những lúc có bệnh thời khi như giao nào.

Cụ Lang nói thêm vào:

— Lúc đó, tôi bốc thuốc không kịp, mà thăng châu Ca thì làm bua cũng không kịp...

Ông Ch. lần này cười kha kha:

— Tôi chôn cũng không kịp nữa!

Một người sống lại

Ông Ch. tạt một hùm nước.

đắc chỉ lắm. Ông ta ngồi ngai ngắn lại, hai mắt nhìn thẳng, đứng đắn như một Bồ Tát. Ông ta bỗng vỗ khẽ vào bàn, sức nhớ ra một việc:

— Ấy lại còn thằng bé chết rồi sống lại nữa. Cũng là lúc nhà tôi va nhà nó được phúc cho nên nó vui ra như thế.

« Đâu dưới thế này... »

Ông ta hút xong điếu thuốc mới chịu kể cho tôi nghe:

— Bỏ mẹ nó người Hà-nội ở phố H. Tr., hiêm hơi lắm. Nuôi được ba tháng, thế nào để nó chết mất. Cho gọi tôi lên và giao xác nó cho tôi. Tôi vác về. Một người chết ít ra cũng phải để « vài ba giờ » rồi mới chôn, xem nó có hồi không cái đã chưa? Tôi liền để thằng bé trong «đế bô» (dépôl) gần bụi tre, đợi mai mới chôn.

Cụ Lang cười:

— Người ta bảo vì cụ say rượu quá, nên không chôn ngay...

Ông Ch. hình như không nghe thấy câu đó:

— Nửa đêm, hàng xóm thấy có tiếng trẻ khóc ngoài bụi tre, lấy làm lạ, mới gọi tôi. Tôi ra xem: thì ra thằng bé đã sống lại. Tôi ù cho nó, đi xin bú cho nó, cho gọi bố mẹ nó. Bố mẹ nó lại nghĩ tôi rõn, cho người xuống báo tôi cứ chôn đi, có thế nào, mai xin có lời thưa lại. Tôi cho gọi một lần nữa. Chỉ có con và em nó xuống trước thăm thình. Rồi sau cả nhà mới chịu đem bỏ xuống. Thằng bé nuôi trong nhà tôi một tháng rưỡi. Bây giờ, đổi tên, đổi họ, nó đã mười tám tuổi rồi...

Tôi hỏi ông Ch.:

— Lúc đó, cụ có tìm ra cái nguyên do thằng bé sống lại không?

Ông ta bĩu môi:

— Có chứ! Lúc nó đồ sái, nhà hiêm hơi, bà ông Lang nào cũng mới. Có bao nhiêu viên xanh, viên đỏ, mài ra cho uống tất cả. Nó ngộ thuốc, nó mới nằm ngay đờ ra như là thằng bé chết rồi. Hoa mới lên, tưởng là chết mới gọi cho tôi chôn. Phải người khác thì còn lắm đấy!

Ông Ch. nói xong, nhìn cụ lang, hỏi:

— À, giao này, cụ vẫn chơi gà chơi đấy chứ? Có cái nào...

Câu chuyện đã ra ngoài đề, và lại ngồi trong chỗ... chết cũng đã lâu rồi, tôi bấm cụ lang, để câu về.

Bãi tha ma của người nghèo

Cụ lang chỉ cho tôi xem, trong suốt một độ đường dài gần hai trăm thước, bãi tha ma mà ông Ch. đã thả lại. Nó như một thửa đất hoang. Mả lớn, mả con, bé bé từng đồng, bần thỉa liền xái, cháu đầu vào nhau. Thình thoảng có vài cái khuôn vàng mực, vài chân

huong đã phai màu.

Cụ lại chỉ cho tôi một giúi đất hoang, chạy dài theo rãnh nước.

— Đây là mả tiêu nhi. Hồi xưa, lúc chưa có đất riêng, ông ta bề trên con chết về, vui nống một năm chỗ này.

Tôi không thể tưởng tượng đó là một giúi mả được, vì tôi thấy là mả đó lơ lơ, chi chít, nối nhau

còn bé và xanh tốt, hình ảnh của một kiếp còn bé và xanh tốt, chôn vùi dưới đó. Tôi cúi người cảm thấy như đã có người tườn vào



như những ngọn sóng không đều, đổ vùi rọi nước mắt, không phải để khóc một người chết, nhưng mà để khóc những nỗi cơ cực của một giống biết quý và nhớ người chết hơn người sống.

Cụ lang bảo tôi: — Chỗ nào có giồng cây xương rồng, là mả đã có người nhận rồi. Nhưng, nhận nhầm là thương! Tôi nhìn mấy cây xương rồng

đổ vùi rọi nước mắt, không phải để khóc một người chết, nhưng mà để khóc những nỗi cơ cực của một giống biết quý và nhớ người chết hơn người sống. Cái nghèo đã giầy xéo lên một cục-lạc bị thương...

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...



Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boite postale 115 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thể từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mới lại (28 hàng bán trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-ly bằng cách gửi thư, chúng biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cũng mấy thầy nữa mới ra đời.

Thật ra...

Cái « thương vay » còn làm tắc cổ, tôi ngồi yên nghe một ông cụ già quen cũ lang kể thêm cho tôi nghe, về ông Ch.:

— Thật ra, cái bạo của lão Ch. đến thế này là cùng. Hồi chưa có đất riêng, về việc chôn người, lão thân làm lấy hết. Trẻ con chết, thì lão bề trong tay. Trong làng, nếu gặp chức dịch hăm hơ, lão vút xác ra dây, hay là để ngay giữa công, ngồi đợi. Vừa kiêng lại vừa sợ bản đến thân, các ông kia phải để cho lão đem đi. Nếu ở trong phố mà gặp đội xếp hỏi lời thì, lão nói ngay:

— Tôi làm phúc, chứ không phải là đi ăn cắp. Thấy cái xác giữa đường, muốn để dưng lại cho con, tôi bề nó đem chôn. Thế thôi! Thấy có tiếc, xin biểu lại thầy! Rồi lão trao xác cho đội xếp. Ai mà còn dám cấm lão nữa!

Nếu là xác người lớn, lão để ngồi xe bê đi đêm, mặc quần áo từ lễ. Trên mồm người chết lão gói một điếu thuốc lá cháy dở. Lão ngồi giữ.

Trong lúc có bệnh thời khí

Lão sống sắn nửa chai bô rượu trắng. Còn nửa chai, xoa khắp mình mẩy, chân tay, và ngâm phun vào sắc chết. Xong bề về, như không!

Một người khác nữa nói với tôi rằng: Lão Ch. tuy đã già rồi, mà còn một cô con gái đẹp thì đẹp thực, nhưng vẫn ế chồng. Người ta vẫn kính kình!

Tôi còn đi tìm bà cụ Xảo, ở ở Chợ Dừa. Giữa cái tuổi già ngày càng gần cõi chết, một bà vùi nghèo sống với nỗi với ý muốn làm bà Phật. Chỉ còn cách chôn người nghèo làm phúc. Bà cụ Xảo đã cắm cụ chôn vụng trong bao nhiêu năm, biết bao nhiêu người. Tôi không gặp bà cụ.

Nhưng tôi đã sung sướng được cảm thấy lòng trắc ẩn thiết tha, giữa chốn làm than cơ-cực, bên cạnh những ân cấp ngày, hay là bên cạnh những người mong và nhờ cái chết, để mưu sống.

Nhưng tôi đã thấy nhà bà cụ, con cháu cụ là một sự-bá, đã xuất viện, hai con trai cụ hay là hai người nghiện, sống về cơ bạc, với một lũ cháu gầy ốm.

Nhìn cái nghèo về trên mấy bậc vách mục ở nhà cụ, tôi đã nghĩ: rồi ai chôn cụ, sau đây?

(Còn nữa)

Trọng

Ký sau đây:

Người giết người

**ỦY BAN THƯỜNG TRỰC CỦA
HỘI NGHỊ BÁO GIỚI
BẮC-KỲ LÀM VIỆC**
(Tiếp theo trang 568)

và sẽ làm của Ủy-ban để đi tới toàn quốc hội-nghị báo-giới (mỗi người từ đồng 0p50)

- 2) Kích ứng khẩu.
- 3) Xé hoa.
- 4) Thí dễn thuyết về tự do ngôn luận trước máy truyền thanh.
- 5) Thí làm một bài về lấy tên các báo bị cấm.
- 6) Thí sắc đẹp.
- 7) Thí bơi thuyền và đánh cá thuyền (như đánh cá ngựa ở hồ Trúc-bach).
- 8) Chợ phiên lấy tiền vào cửa, (có nhiều trò vui lạ).
- 9) Triển lãm các sách và báo đẹp, (có phần thưởng).
- 10) Khiêu-vũ đĩa trời.

Dịch bích thư gửi máy bay sang Pháp :

• Kính gửi bạn đồng nghiệp.
Thưa ngài,

Đúng như lời hứa trong thư trước, lần này chúng tôi chuyên giao cho ngài kèm thư này một bản quyết định của Ủy-ban thường trực báo-giới Bắc-kỳ, phân đối những việc đàn áp báo chí bằng Pháp-văn và Quốc-văn xảy ra gần đây ở xứ này.

Chúng tôi cần nơi thêm để ngài hiểu :

1) Từ *Đuốc-nhà-Nam* là một tờ nhật-báo chỉ hơi có chút màu sắc cấp tiến.

2) Từ *Avant - Garde* là tuần-báo công-sân, nhiệt liệt ủng hộ Mặt trận binh-dân.

Mong rằng các tài công bố những việc ấy lên và luôn thể công bố bản quyết định trên, chúng tôi thành thực gửi lời ngất những lời cảm ơn và cả tình quyến luyến đồng nghiệp.

Ủy-ban thường trực báo-giới Bắc-kỳ

**BẢN QUYẾT ĐỊNH CỦA
ỦY BAN THƯỜNG TRỰC
HỘI HỢP NGÀY 15-7-37**

Ủy ban thường trực của báo-giới

Bắc-kỳ họp ngày 15-7-37.

Xét rằng việc đóng cửa tờ nhật báo *Đuốc-nhà-Nam* ở Saigon là bất hợp pháp, vì trái với đạo luật 29 Juillet 1881 đã được tuyên bố là có đem thi hành ở các thuộc địa.

Xét rằng đạo nghị định mới đây của ông Thường-thư nội-vụ trong triều đình Huế, cấm lưu hành và tàng trữ trong xứ Trung-kỳ hơn hai trăm cuốn sách *Pháp-văn*, hiệu lệ rõ ràng chính sách đàn áp tự do tư tưởng Đông-dương.

Xét rằng sự cấm lưu hành và tàng trữ trong xứ Bắc-kỳ cuốn « Xã hội chủ nghĩa chống nạn phát-xít », và sự tịch thu số đặc biệt về 14 Juillet của báo *Avant - Garde* (Saigon) có phương hại đến tôn chỉ của mặt trận Bình - Dân cũng như phương hại đến tự do báo chí.

Đã toàn thể biểu quyết cực lực phản đối những chính sách cai trị đàn áp sự phát triển tự do tư tưởng Đông-dương.

Ủy ban thường trực của báo « *Lời Bắc-kỳ* »

LUYỆN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNISS DESBORDES
HANOI

ngày nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ :

80, Đường Quan - Thánh, 80 - HANOI

GIẤY NÓI: SỐ 874

GIÁ BÁO	MẶT NĂM	SÁU THÁNG
Đông-Dương	3.80	2.50
Pháp và thuộc-địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sở	6.00	

MUA BÁO KỂ TỪ 1^o và 15 và PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC, NGÂN HIỆU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN-TƯỜNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

Học bổng

Hội Ái-Hữu Cựu-Sinh trường Báo Hồ bá-cáo để các bạn trẻ tòng học lại trường Bưởi biết rằng ai muốn xin học-bổng nên gửi ngay đơn đến ông hội-trưởng bán-hội là ông Nguyễn-Lê, rue Sergent Larrivé hay ông Trần-van-Lai, 35, rue Jean Soler Hanoi. Nên gửi kèm Bulletin semestriel hay học-bà năm vừa qua để tiện việc tra-xét học-lực và hạnh-kiểm. Ai đã được hội cấp học-bổng cho năm ngoài cũng phải gửi đơn xin lại. Hạn xét đơn đến 15 Septemre này là cùng, những đơn sẽ xét theo ngày gửi trước sau.

Hội Á.H.C.S.V.T.B.H. lại cáo

BÁO MỚI

Báo « *Đuốc nhà Nam* » bị thu giấy phép, ông Sầm đã xuất bản một tờ báo tây hàng ngày lấy tên là « *Le Flambeau d'Annam* ». Báo quán ở 51-53 phố Mac Mahon. Giá mỗi số 5 xu.

Chúng tôi lại nhận được số 1 tờ tuần báo « *Blanc et Jaune* » do ông Phan văn Thiết đứng quản lý. Giá mỗi số bán 0p 05. Báo quán ở phố Carros, Saigon.

Xin có lời mừng hai bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng các độc giả.



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giũa dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cò thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không hết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cũng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày lặp lại cho da để xấu đi đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ hồ đường cho da để. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

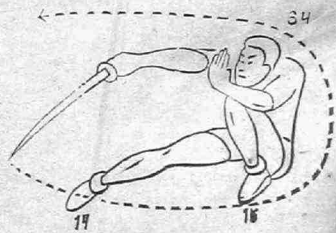


ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et Cie
45 Boulevard Gambetta - HANOI

SÁCH DẠY BÀI VÀ ĐẤU

BÁN LẺ 5 XU MỘT CUỐN

**ĐỌC - KIỂM
SONG-KIỂM
HÔNG - CÔN
5 XU**



Cho mọi người đều mua được, vì là môn « **QUỐC-THUẬT** » căn phổ-thông. Chả thể từ xưa đánh Nhất một trận bằng gươm giáo rất giỏi (xem các báo thi biết).
BÁN TẠI NHÀ XUẤT BẢN NHẤT LÀ:
NHẤT-NAM THU-QUẦN 102 Hàng Gai Hanoi
và khắp hiệu sách lớn khắp các tỉnh
Có thể gửi tem thư, 2 cuốn thêm 3 xu cước, 4 cuốn 5 xu cước.

Phụ nữ Việt-Nam còn ai mà không đều
 công nhận thuốc **BÁ ĐẢ QUẦN SƠN TÁN**
 của nhà thuốc

Võ văn Vân THUDAUMOT

Là thế thuốc mới phát minh lần thứ nhất gồm trị 4 chứng đau **Từ-cung** và **Bách-đái** hay hơn hết, xưa nay chưa từng có. 1) **Hư trệ Từ-cung**. — Kinh nguyệt không đều, từ-cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và 2 sợi giây chằng yếu nên từ-cung sa, khi hư ra đăm đĩa khi trong khi đục, gương mặt xanh xao. 2) **Nội thương từ-cung**. — Khi hư ra vàng, lỏng hình như mù có khi lộn máu. Thấy tháng dày đưa năm bảy ngày chưa hết. 3) **Nhiễm độc từ-cung**. — Người con gái hoặc người tu bần khi có kinh không ra sự dơ bẩn, bãng bó lại không cho hở hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào từ-cung làm cho từ-cung sưng, khi hư ra vàng có mùi, có nhũ, tiểu tiện không thông. 4) **Ngoại thương từ-cung**. — Khi người chồng trước kia bị bệnh phong tình mà chưa uống thuốc trừ căn đã vội giao cấu cùng đàn bà nên từ-cung bị nhiễm độc, có mụn lở, loét, khi hư ra có giầy có nhũ lớn mũ, máu, đau thắt ngang lưng, đại trường táo kết, lổn chứng đau từ-cung kể trên đây, bất luận lâu mau nặng nhẹ thế nào dùng đến lá-đỏ sơn-quân-tán, trăm nghìn người đều được lành mạnh không cần thụ rữa và sau khi khỏi bệnh lại có thái nghiêm chắc chắn.

Hộp lớn 10 gói 1\$00 — Hộp nhỏ 5 gói 0\$50

CHI-CUỘC : HANOI 86, Rue du Coton — 11, Rue des Caisses Tél. 98
 HAIPHONG 75, Avenue Paul Doumer Tél. 248
 HÀ-ĐÔNG 27, Boulevard de la République

Thương vợ

ta phải thương cách nào
 cho vợ biết ta là người
 thật thương vợ

Người biết thương vợ, nếu có mua hạt **Kim-Cương** cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hôm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tới nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phần làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai hạt thuốc **DUYỆNG THAI** hiệu **NHÀNH-MAI**, uống trước khi sinh. Cũng được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng đẻ liền và đẻ mau lắm không đau bụng chút nào. Bờn nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sởi, đen và không quấy quẹo. Thuốc này hay là lòng lắm, cho đến đẻ con sơ đờ bé lớn mà cũng sinh hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì. Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là đều hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu **NHÀNH-MAI** của tôi mà không thất hay, tôi làm quảng cáo nói dối, tôi mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc **NHÀNH-MAI** hay như thuốc Tiên, vì uống nó khi sinh đẻ là thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-Pháp

Giá mỗi hộp 1\$00

TỔNG ĐẠI LÝ:
NGUYỄN-VĂN-ĐỨC
 11, Rue des Caisses — HANOI

Sâm nhung bách bổ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khi huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh lực suy kém, những người đăm đục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thổ đờm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho ọc, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mỏi khớp, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khi hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khi huyết, những người rụng tóc, ả tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc **Sâm Nhung Bách bổ** là thuốc hay hơn hết các thuốc bổ khác của bản ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải tạo hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thì bao sấp vàng, đàn bà dùng thì bao sấp trắng, đều giá mỗi gói 1\$00. Bán tại nhà thuốc **Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755)** và khắp các đại lý.

NGHIÊN HIỆT

Một phương thuốc cai nghiện đoán đã thí nghiệm không có một li chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngô giới yên số 20 của nhà thuốc **Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tél. 755)**. Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

HỒNG-KHÊ

Kể có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lạt giang-mai, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc **Hồng-Khê** là ai cũng biết tiếng. Kể từ nói đến **Hồng-Khê** là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mới hay kinh-niên, uống **Thuốc Lậu Hồng-khê số 30** mỗi hộp 0p60 là khỏi dứt, ai bị bệnh giang-mai hay hạ là nhập cốt sinh ra làm bệnh nguy hiểm uống **Thuốc Giang-mai Hồng-khê số 14** mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt học, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Đau lậu giang-mai không uống thuốc **Hồng-Khê** chẳng tài nào khỏi dứt. (88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI ĐIỆM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khê

Bắc-kỳ. — Hồng-y Hoàng-vân-Thập, Hải-dương Quang-Huy, Thái-Hà-Lập Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-Bình Sông-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bí Lê-van-Quý, Lạc-khay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ích-Trị, Bắc-giang Cát-Lợi, Lạng-sơn Ly-xuân-Quý, Nam-dinh Việt-Long, Ích-sinh-Đường, Thái-Bình Tiến-ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vinh-Sinh, Yên-bay Đông-Tuân, Hải-phong Anh Đản 167 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Thọ, Phú-lý Triều-gia-Thụy, Trưng-Kỳ. — Vinh Tamky, Tourane Battien, Song-giang, Phan-rang Từ-sơn, Nhatrang Song-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuy-hoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-ngãi Cẩm-lừng, Huế Battien, Faiso Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thành, Thanh-hóa Gilong, Quỳnhon Phạm-Tỷ, Tuy-Hoa Thanh-Tâm, Cầu-Giát Đông-xuân, Bông-sơn Diệp Thanh Thành, Bình-định Nguyễn-đức-Phổ Nam-kỳ. — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bán-Khê, Bạch-giá Van-Hoa, Gò-quao Nguyễn-văn-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Đầu-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thất, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn thị Kính, Càn-thơ Nguyễn-văn-Nhũ, Sóc-trang Trương-xuân. Laos. — Phontiou Quang-thơ-đường, Ngô-vân-Huỳnh, Đào-vân-Cầm, Đặng-vân-Sang, Thakhek Chung-Kỳ, Savanakhek Bằng-Giang, Paksé Nguyễn-văn-Cửa, Boneng Trần-văn-Trữ, Nguyễn-văn-Bất Xiêng Khouang Phạm-vân-Trương, Vientiane Bồ-đình-Tào, Pnom Penh — Nguyễn-văn-Chỉ v. v. — Thẻ lệ đại-lý thuốc Hồng-Khê bắt để no lại.

Chỉ nên hút xì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX

L. Rondon & Co Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng

== to đẹp nhất ==

Giá bán phải chăng

Hàng toàn thực tốt



Viên Đông Ấn Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỖ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI

đốt 1 lít xăng trên 24 giờ

HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon **TITO LANDI** danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẻ, nhất là khỏi sợ rúi ro như mấy thứ đèn bơm. Đèn **TITO LANDI** đầy dầu mở nút châm lửa, không nổ. Một cây đèn **TITO LANDI** đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vẫn tắt đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « **TITO LANDI** » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mới là thiết hiệu **TITO LANDI**.

Xin nhớ: Manchon 40 bougies **TITO LANDI**, NHÂN ĐỎ. Manchon 120 bougies **TITO LANDI**, NHÂN BẠC ĐỒNG khối 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu **TITO LANDI**, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giá rẻ mau hư.

Đèn manchon **TITO LANDI** và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi nơi: **LÊ HUY LÊ**, 3 rue des

Médicaments
ĐẶNG VĂN TÂN rue du

Colon
Sté QUANG HUNG LONG
79 rue des Paniers,

và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn thau hay mạ kẽm có dây chữa đèn

Hỏi nơi: **NGUYỄN VIỆT THANH** đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long (Namky.)



N 2 — Lampe style moderne
120 bougies, 1 lit dầu đốt trên 24 giờ

N 1 — Lampe de bureau
40 bougies 1 lit dầu đốt trên 52 giờ

In tại nhà in Thụy-Kỳ, Tel: 869 — Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lâu